

ĐỜI NGƯỜI: NGHIỆP - TINH TẤN - TRÍ TUỆ



PHẦN 1: NGHIỆP

Hôm nay chúng ta tiếp tục bài học với chủ đề “Nghiệp” hay nói rõ hơn là chủ đề “Nghiệp và Quả của nghiệp”. Mục đích của bài học hôm nay là để bàn rõ, giải quyết những vấn đề khúc mắc về nghiệp và hiểu cho đúng để rút ra những bài học trong cuộc sống của mình. Nói đến Phật giáo, chúng ta thường rất hay nghe đến từ: nghiệp hoặc nhân quả. Hôm nay học để mình biết có bao nhiêu loại nghiệp căn bản, nghiệp nào quan trọng, nghiệp nào đừng bao giờ phạm vào, nghiệp thiện nào nên làm, nghiệp ác nào nên dừng, nghiệp ác nào đừng nên tạo, và nghiệp nào dẫn mình đi tái sinh kiếp kế tiếp.

I. NGHIỆP VÀ MỐI QUAN HỆ VẬN HÀNH NHÂN QUẢ

1. Định nghĩa về nghiệp:

Nghiệp có nghĩa là những hành động bằng thân, bằng khẩu, bằng ý (bằng tâm) mà có sự cố ý trong đó. Trong Kinh, Đức Phật dạy: ***“Tác ý chính là nghiệp”***, nói theo thuật ngữ thì tâm hành là

ngiệp. Tâm hành nghĩa là tâm thiện và tâm bất thiện, tâm thiện thì tạo nghiệp thiện, tâm bất thiện thì tạo nghiệp xấu.

2. Mối liên hệ giữa nghiệp và nhân quả:

Có những cái nghiệp chính là nhân quả, nhưng có những cái có nhân quả nhưng không có nghiệp.

Ví dụ 1: Dùng lời nói bất thiện của mình để chửi người ta một câu thì đó là nghiệp bất thiện, từ đó sẽ đưa đến quả bất thiện. Việc làm chửi người khác chính là nhân, khi quả báo bị người ta chửi lại là quả. Vậy thì việc đó gọi là nhân quả, và việc làm chửi đó được gọi là nghiệp. Chính vậy, đó cũng là nghiệp và là nhân quả.

Ví dụ 2: Mình trồng cây xoài, hạt giống xoài rớt xuống đất là nhân, 2 - 3 năm sau nó cho quả thì đó là nhân quả. Vậy quá trình đó không được gọi là nghiệp nhưng vẫn là nhân quả.

Cho nên khi nói đến nghiệp là nói đến nhân quả, nhưng có những cái có nhân quả chứ không có nghiệp. Vậy thì nói đến nghiệp là nói đến nhân quả (nghiệp nhân, nghiệp quả), nhưng có những cái nhân quả như: Nhân quả ở thực vật, nhân quả của tự nhiên nó không liên quan đến nghiệp thiện, bất thiện thì đó vẫn là nhân quả. Cho nên khi nói đến nghiệp

cũng là nói đến quy trình nhân quả, nhưng chỉ nói đến nhân quả thì phải coi nhân quả của cái nào như nhân quả của tự nhiên: mưa thì mát, mặt trời lửa đốt thì nóng thì không có nghiệp. Như cùng một cái tay: mình đập xuống bàn một cái thì có nhân quả nhưng không có nghiệp, nhưng dùng cái tay đó đi đánh người kia một cái thì cái đó là nhân, và mình sẽ nhận một cái quả khác lại thì đó là quả - hành động đó là nhân quả và có nghiệp. Vì vậy, nên nói nghiệp là nói đến nhân quả, nhưng khi nói đến nhân quả thì coi nó có dính đến nghiệp hay không.

3. Quy luật vận hành của nghiệp:

Khi chúng ta tạo một nghiệp nhân nào đó thì sẽ có cái quả, nhưng cái quả có thể trở đời này, đời sau, có khi trở liền, có khi trở trong 7 ngày, có khi trở trong cả trăm ngàn kiếp sau và có khi nó không trở (vô hiệu nghiệp - nghiệp không có kết quả).

Trong kinh Pháp Cú, có câu kệ:

“Trong các pháp, tâm làm chủ, tâm dẫn đầu

Nếu với tâm ô nhiễm thì khổ não bước theo sau

Nếu với tâm thanh tịnh, an lạc bước theo sau.”

Nên là khi mình làm một việc gì đó thì cái ý (tâm) vô cùng quan trọng. Mình chuẩn bị nói một lời

ác khẩu, một lời phù phiếm thì lúc đó ý khởi lên thành ý nghiệp, nếu mình nói ra miệng thì thành khẩu nghiệp và nếu đánh người ta một cái qua cái thân thì gọi là thân nghiệp. Có những khi thân mình không làm gì hết, miệng mình không nói gì hết, nhưng tâm mình khởi ý bất thiện là ý nghiệp: Mình vẫn âm thầm, vẫn tự cao, vẫn tự đại, vẫn nghĩ xấu người khác, mình đổ kỵ người khác thì đó là ý nghiệp.

4. Nguyên nhân tạo nghiệp:

Trong bài Luân Hồi chúng ta đã học, nguyên nhân đưa mình đi luân hồi là vô minh và tham ái. Vô minh ở đây là không hiểu Tứ Đế, không hiểu chân lý, không hiểu Thập nhị nhân duyên, và khi mình không hiểu điều đó thì làm những điều bất thiện. Nói trong 12 nhân duyên là “*vô minh duyên hành*” tức là sự không hiểu biết về Tứ Đế rồi từ đó mình làm những điều bất thiện. Vậy nên ngày nào chúng ta còn vô minh, tham ái là ngày đó mình còn làm điều bất thiện.

Với Đức Phật, và với các vị Thánh A-la-hán thì đối với các Ngài không còn chuyện tạo nghiệp nữa. Ví dụ như các Ngài có nói một lời lành thì mình không nói đó là nghiệp lành, các Ngài dùng

tay để giúp đỡ ai đó thì mình cũng không nói thân nghiệp của Ngài là nghiệp lành. Các vị A-la-hán và Đức Phật thì mình không nói chư vị tạo nghiệp dù điều đó là nghiệp lành. Còn chúng ta chưa thành Thánh thì nghiệp của mình là nghiệp thiện hoặc nghiệp ác. Tại sao các Ngài không còn tạo nghiệp? Vì còn tạo nghiệp là còn cho quả, nghiệp thiện cho quả thiện thì luân hồi tốt đẹp, nghiệp ác cho quả xấu thì luân hồi vào nơi hạ cấp. Vì vậy các Ngài không còn tạo nghiệp nên không còn luân hồi. Mà để không còn luân hồi, không còn tạo nghiệp như vậy thì phải là bậc Thánh A-la-hán hoặc là Đức Phật. Và những lời nói, hành động, ý nghĩ của Đức Phật và bậc A-la-hán đó gọi là “*Duy tác nghiệp*” - không có nghiệp thiện ác gì ở trong đó, tâm Ngài không còn phiền não nữa. Còn nói theo Thắng pháp thì Ngài đã dùng “*Tâm tố*” - Tâm không cho quả. Còn phàm phu chúng ta dùng tâm bất thiện thì cho quả xấu, tâm thiện thì cho quả lành. Vì tạo nghiệp là còn vô minh và tham ái, Ngài không còn vô minh, tham ái nên không còn tạo nghiệp, mà không còn tạo nghiệp thì không còn đi luân hồi nữa.

Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Không Thế Nghĩ Được, Đức Phật có dạy 4 điều, với cái trí phàm phu, với cái suy nghĩ trí tuệ của mình không bao giờ

ngĩ được đó là: “Phật giới, Thiền giới, Thế giới và Quả dị thực của nghiệp (Nghiệp quả)”.

“- Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn? Phật giới của các Đức Phật, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thiền giới của người ngồi Thiền, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ được, nếu nghĩ... thống khổ. Quả dị thực của nghiệp, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến... thống khổ. Tâm tư thế giới, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

-Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.”

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 4 Pháp, Phẩm Không Hỷ Luận, Bài Kinh Không Thể Nghĩ Được)

- *Phật Giới*: Cảnh giới của chư Phật, tâm của chư Phật chúng ta không thể biết được. Có câu chuyện như sau: Có một lần, Ngài Xá-lợi-phất (*Sariputta*) nghĩ về Đức Phật, Ngài mới nói rằng

không có ai như chư Phật cả, Đức Phật mới hỏi lại: “*Tại sao ông biết tâm của chư Phật?*” Ngài Xá-lợi-phất mới nói là con không biết tâm của chư Phật nhưng con biết chư Phật là vị nào cũng đắc được Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, đoạn 5 triền cái, đoạn những kiết sử. Cũng nghĩa là, ngay cả Ngài Xá-lợi-phất còn chưa biết được tâm của Chư Phật. Nên nếu ai hỏi quý vị là: “*Ai là người hiểu Phật nhất?*” thì chỉ có chư Phật hiểu chư Phật nhất thôi, ngay cả những bậc Thánh đệ tử như đệ nhất về trí tuệ là Ngài Xá-lợi-phất cũng không hiểu hết được tâm chư Phật, cùng nhất là cũng chỉ hiểu được chừng mực nào đó đối với một bậc Thánh như Ngài thôi, còn ai hiểu được tâm chư Phật thì chỉ có chư Phật mới hiểu rõ nhất. Cho nên, Phật giới không thể nào đem cái trí phàm phu của mình mà hiểu được.

-*Thiền giới*: Là những người đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền - đắc Thiền Sắc giới, Thiền Vô Sắc giới. Những phàm phu như mình chưa đắc làm sao biết được hoặc có kiếp nào mình đắc rồi nhưng hiện nay mình đang sống ở cái tâm không có đắc Thiền, mình sống đắm trong 5 dục, 5 triền cái nó chi phối mình - tham, sân, trạo hối, hôn trầm, nghi thì mình đang sống với cái phiền não. Còn đối với người đắc Thiền thì họ không có 5 triền cái đó thì

làm sao mình biết được trạng thái của Thiền được. Trong khi bây giờ mình đang sống ở ngoài Thiền.

Này có những điều muốn nghĩ, nghĩ cũng không được, thông minh cỡ nào cũng không nghĩ được. Muốn nghĩ được thì phải đắc tới tầng Thiền đó thì hiểu được. Cho nên lỡ bữa nào quý đại chúng đọc bài Kinh khó quá, đem hết sự thông minh trí tuệ của mình ra mà nghĩ thì để lại đó hôm nào gặp hỏi Thầy chứ chưa học tới đó làm sao quý vị nghĩ ra được. Có những điều không hiểu, tự nhiên học bài sau là hiểu bài trước, tránh được hiểu sai vấn đề.

-Thế giới: Tức là thế giới này có bao nhiêu trái đất, có bao nhiêu hành tinh sống. Hiện nay, 5 châu có những cái mình còn chưa biết, hướng chi là còn bao nhiêu thế giới khác nữa. Cho nên Đức Phật nói với trí phàm phu là mình cũng không hiểu được.

-Quả dị thực của nghiệp (Nghiệp quả): Khi từ một cái nhân nào đó, mình tạo một nghiệp thiện hoặc bất thiện thì cho quả. Trong quá trình trở cái quả đó thì đem cái tâm phàm phu của mình mà muốn biết thì không biết được đâu. Như nhìn mình thấy người đó nghèo, mình nghĩ chắc người đó bỏn sẻn, tham lam, ích kỷ, chỉ có “hắc dô” mà không chịu “hắc ra” nhưng mà sự thật chưa chắc vậy. Nói

thì mình đoán vậy thôi chứ thật ra người ta làm phước, rộng lượng, hào sảng khùng khiếp gấp cả ngàn lần mình nhưng trong khi cả ngàn lần họ làm như vậy, có 1 - 2 phút gì đó cái tâm họ bất thiện hoặc là họ thấy một hoàn cảnh nào đó khởi tâm bất thiện họ cản trở, ví dụ vậy nên bây giờ khổ thì cái nghiệp đang trở, mình thấy cái trước mắt vậy thôi.

Trong thời Đức Phật, có vị nữ cư sĩ Khujjuttarā, lưng cô bị gù, thân phận làm tỳ nữ cho Hoàng hậu. Nhìn cô này mình nói chắc thân phận thấp kém là do nghiệp đồ kỵ. Đúng vậy, tiền nghiệp cô đồ kỵ đã dùng quyền lực sai người khác nhưng lại sai vào vị đã chứng Thánh. Cho nên quý vị hạn chế đừng sai người khác. Cái gì trong khả năng của mình làm được thì làm, tại vì quý Phật tử có quyền nghĩa là có lực - là biểu hiện của có phước, bữa nào hết phước là hết quyền, hết lực.

Cô Khujjuttarā đã sai một vị Thánh nên quả ác nghiệp trở, cô làm thân phận tỳ nữ. Cô bị gù là vì trong thời kì không có Phật, cô gặp các vị Phật Độc Giác, trong đó cô có nhận một vị như Sư phụ mình và hay hộ độ cúng dường cho vị này. Hôm đó cô gặp các bạn chơi chung với nhau, người bạn hỏi trong các vị Phật Độc Giác đó, vị nào là Thầy của cô, cô mới đứng lên cúi lưng làm vẻ gù gù, nói

người có dáng vẻ như vậy là Thầy của mình, biểu diễn có một chút đùa giỡn trong đó. Tuy là tỳ nữ, lưng gù nhưng cô này là đa văn đệ nhất trong hàng cư sĩ, nghe Pháp qua là thuộc và có thể thuyết pháp cho Hoàng hậu. Còn trong hàng Tỳ-kheo là Ngài Anan (*Ānanda*), đa văn đệ nhất.

Thầy kể ra đề quý đại chúng thấy cái nghiệp mình nhìn vào như vậy cứ tưởng chắc cô này nhiều kiếp tạo ác nghiệp, thân phận này chắc khổ lắm nhưng không phải như vậy, cô là đa văn đệ nhất. Bên Myanmar có Ngài Sayadaw Mingun - Ngài Tam tạng số 1 Myanmar, Ngài mất rồi. Người ta dò Ngài đọc sách, Ngài đọc 1 lần 16.000 trang sách, còn mình thì còn quá yếu kém. Người ta có câu: *“Con đây còn nặng nghiệp trần, tay thời niệm Phật tâm lần chuỗi thương. Nửa lòng đã dứt tơ vương, nửa kia còn để dành thương một người. Chân tâm tưởng kiến tánh rồi, mà nay chưa thuộc một thời Kim Cang. Tụng Kinh chữ cứ nhảy hàng, Phật ơi con niệm tên chàng trong Kinh!”*. Có cô đi khóa tu quên chìa khóa, lỡ vào khóa tu rồi xin về không được, sợ ở nhà ai lấy chìa khóa của cô. Thay vì bữa đó cứ niệm: Nam mô A Di Đà Phật thì cô lại niệm *“Nam mô chìa khóa Phật”*, niệm một hồi qua cái chìa khóa, tâm của mình nó kinh khủng khiếp vậy

đó. Mình nghĩ gì thì hay bị như vậy. Cho nên cái thứ tư Đức Phật nói là Quả dị thực của nghiệp là cái nghiệp nó trở như thế nào là không suy tư được đâu, mình hay đoán đoán vậy thôi.

Cho nên trong bài Kinh Không Thể Nghĩ Được, có những cái mình không nghĩ được, nếu cứ cố nghĩ thì sẽ bị điên. Đường đi nước bước của nghiệp chỉ có Đức Phật mới hiểu rõ được, các vị Thánh vẫn thấy, nhưng chỉ thấy ở một mức độ nào đó thôi.

Trong Kinh Tăng Chi cũng như Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt, Đức Phật nói về Nghiệp: *“Ta là chủ nhân của nghiệp, ta là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa”*.

Ta là chủ nhân của nghiệp, ta là thừa tự của nghiệp: Ta làm ác thì ta phải chịu. Ông A làm ác thì ông A chịu. Ông B làm ác cũng không đổ thừa được qua cho mình. Có nghĩa là mình làm mình chịu. Quý vị làm lành thì hưởng quả lành, làm ác thì hưởng quả ác, chúng ta là chủ nhân của nghiệp. Không có việc ông làm rồi đổ qua cho mình, không có chuyện đó. Ta làm thì ta chịu, không có ta làm rồi người kia chịu, hoặc người kia làm rồi ta chịu.

Nghiệp là thai tạng: Mình sinh ra từ bào thai của mẹ - đó là cái thấy trước mắt như vậy, nhưng nói kỹ hơn có phải từ nghiệp mà mình vào thai mẹ không? Mình phải có nghiệp gì đó rồi từ đó mới vào thai mẹ. Cho nên nghiệp là thai tạng tức nghĩa là mình sinh ra từ nghiệp, từ có cái nghiệp đó mới vào thai mẹ để mình sinh ra đây, mới có mình ở đây.

Nghiệp là quyến thuộc: Quyến thuộc của chúng ta là cha mẹ, ông bà, anh chị em huyết thống,...nhưng rồi quý Phật tử nghĩ coi, cũng sẽ đến lúc mình về 3 tác đất thì ai theo chúng ta? Câu chuyện ông Trưởng giả cưới 4 bà vợ, đến lúc mà ông mất, ông hỏi bà có theo tui được không? Ông ơi, tui thương ông lắm nhưng tui đưa ông ra tới đầu cửa thôi. Có bà đi ra tới gần đường, bà thì đi ra tới mộ rồi về. Còn bà thứ 4 ông đi đâu, tui đi theo cùng trời cuối đất, ông có đi qua tới kiếp sau tui cũng đi theo ông mà trong khi bà này hằng ngày ông không có để ý. Câu chuyện ẩn dụ thôi, ý muốn nói là nghiệp. Người thân quyến thuộc dù thương mình lắm nhưng đến lúc mình nhắm mắt, họ cũng để lại mình thôi. Chỉ có Nghiệp sẽ đi theo mình tiếp tục qua cõi khác.

Nghiệp là điểm tựa: Từ cái điểm tựa này mà mình có mặt ở trong cuộc đời này.

Bài này dạy cho quý vị ứng dụng rất là nhiều, Thầy sẽ vào phân tích nghiệp để chúng ta thấy là học về nghiệp khủng khiếp lắm. Đây là Thầy nói nhờ trí tuệ của Đức Phật nên mình học, căn bản là hiểu mình đang sống với những điều bất lực, sinh ra trong cuộc đời này có những điều mình bất lực lắm. Hôm qua Thầy nói, sinh ra trong cuộc đời này như là cái bia cho **nó** bắn vậy. “Nó” ở đây là những nghiệp thiện, nghiệp ác bắn. Mình bị động lắm.

II. PHÂN LOẠI NGHIỆP

1. Phân loại theo cách cho quả

Khi chúng ta đã tạo nghiệp rồi thì loại nghiệp nào ưu tiên cho quả trước.

1.1. Cực trọng nghiệp:

Là loại nghiệp mà mình hay nói là những nghiệp rất nặng, rất lớn. Có 2 loại: Cực trọng nghiệp thiện và Cực trọng nghiệp ác.

- Cực trọng nghiệp ác: là ai phạm vào **1 trong 5 tội ngũ nghịch** và **tà kiến cố định** thì chắc chắn kiếp kế tiếp là địa ngục. Có làm bao nhiêu điều thiện chẳng nữa, chỉ cần phạm 1 trong 5 cực trọng nghiệp ác thì kiếp kế tiếp là đọa vào địa ngục trước rồi tính sau. Ở đây, cái chỗ mà cực trọng nghiệp là: 5 tội ngũ

ngịch và tà kiến cố định. Nếu 2 cái này mà mình có thì kiếp sau là địa ngục. Tạo một ngàn điều thiện thì đủ duyên khác trở, nhưng đời sau phải là địa ngục trước.

- Năm tội trọng nghiệp ác: Phá hòa hợp Tăng; làm thân Phật chảy máu; giết bậc Thánh; giết Mẹ; giết Cha. Vào thời Đức Phật có Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*) phạm tội nặng nhất là phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật chảy máu. Vua A-xà-thế (*Ajātasattu*) phạm tội giết Cha.

- Tà kiến cố định: là chấp thường, chấp đoạn. Tà kiến đó đã trở thành xương máu, trở thành tư tưởng, trở thành đời sống của người đó luôn. Không chấp nhận chết là hết hoặc chết là thường còn. Người có tà kiến “chết là hết” nó khổ như này: Thầy học được trong Kinh, những người nghĩ chết là hết thì họ dọa vào địa ngục mà giống như địa ngục chấp không, cho nên rất là lâu ra khỏi địa ngục đó.

• Cực trọng nghiệp thiện: Điều chắc chắn trước khi chết, tâm ở trong trạng thái Thiện thì người đó sẽ tái sinh ở cảnh giới Thiện: Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiên hoặc Tứ Không Thiên: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi

Tướng Phi Phi Tướng Xứ tương ứng với tầng Thiên đã đắc.

Các vị đã đắc quả Thánh thì không bao giờ còn tái sanh xuống địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh nữa. Nếu theo mức độ ưu tiên cho quả thì cực trọng nghiệp cho quả đầu tiên.

1.2. Cận tử nghiệp:

Là nghiệp trước khi mất. Cận tử nghiệp chính là nghiệp đưa mình đi đầu thai để tái sinh cảnh giới kế tiếp **với điều kiện không phạm vào cực trọng nghiệp**. Nếu đã phạm vào Cực trọng nghiệp rồi thì cận tử nghiệp không có hiệu lực đi đầu thai, còn nếu không phạm vào Cực trọng nghiệp thì Cận tử nghiệp mới là nghiệp đưa mình đi đầu thai để tái sinh cảnh giới kế tiếp.

Cận tử nghiệp là hình ảnh giống như cái chuông bò: Khi mở cửa ra, con bò nào đứng sát chuông thì nó chạy ra trước. Cũng vậy, người nào tâm cận tử nghiệp thiện hay ác thì nó dẫn mình đi tái sinh cảnh giới tương ứng. Và cũng là hình ảnh chuông bò, cực trọng nghiệp là con bò lớn nhất, khỏe nhất, khi mở cửa ra nó sẽ chạy ra trước. Mở cửa ra, nếu có con bò lớn (cực trọng nghiệp) thì nó chạy ra trước, nếu không có con bò lớn (cực trọng

ngiệp) thì con đứng sát cửa chuồng (cận tử nghiệp) chạy.

Thời Đức Phật, có con ếch nghe Pháp nhưng không hiểu. Khi nghe Đức Phật dạy làm cho nó bình an hoan hỷ như vậy thôi chứ nó không hiểu. Có người đi chặn bò chống cái cây vào cái đầu con ếch, nó chết trong trạng thái tâm hoan hỷ nghe Pháp đó nên sau khi chết, con ếch sanh Thiên gọi là “*chur Thiên Éch*”.

Sau thời Đức Phật, có một vị Thánh và cha của Ngài lúc trẻ là một thợ săn. Vào cuối đời, ông ta vào trong tu viện để tu. Trước lúc ông mất thì có những nghiệp: nghiệp tướng và thú tướng (nghe kỹ hơn trong bài giảng của Thầy: “***Sự quan trọng của Cận Tử Nghiệp***”). Thú tướng có nghĩa là một người sắp chết, họ nằm nhắm mắt và la có người này, người kia, người này dí họ, người kia đánh họ, họ thấy cái này thấy cái kia, họ chỉ cái này, cái kia. Chúng ta hay nghĩ không có nhưng thật ra là có, chỉ có người đó thấy trong ý của họ thôi. Và với cái Thú tướng đó là biểu hiện cảnh giới tái sinh của người đó. Ví dụ: Có một số trường hợp thấy những người dí đánh họ, có những con chó cắn, họ sợ hãi chạy,... là thú tướng của địa ngục. Nghĩa là xong kiếp đó, họ đi xuống địa ngục.

“Thú” là chỗ tái sanh; “tướng” là biểu hiện chỗ tái sanh, có những cái trong lúc đó chỉ có người đó thấy thôi. Vì lúc cận tử, bao nhiêu tỷ tỷ nghiệp nó muốn trở quả lúc đó. Nên học tới mấy chỗ này, những người già mới sợ chứ mấy người trẻ không sợ lắm đâu. Còn hình ảnh lủi thủi buồn hiu đi một mình trong rừng để sanh làm ngựa quý. Thấy những căn nhà đẹp cơ bản thì được làm người. Thấy khu vườn đẹp có thể làm Chư Thiên. Đó là thú tướng biểu hiện cảnh giới tái sanh. Thì vị Thánh này thấy cha mình có thú tướng sẽ sanh vào cảnh giới xấu (lúc này ông chưa mất) thì Ngài mới cho cúng những tràng hoa xung quanh những tháp thờ Tam Bảo trong chùa, sau đó mới khiêng người cha ra và cho người cha thấy đây là con nhân danh của cha cúng dường lên Tam Bảo những tràng hoa. Và ông rất vui với việc cúng những tràng hoa đó. Tâm cận tử của ông vui và khi tâm vui như vậy, ông thay đổi không thấy lại thú tướng lúc nãy nữa và lúc này ông thấy thú tướng của chư Thiên. Sau khi mất ông tái sinh làm chư Thiên. Tức là ông này có phước là có người con (bậc Thánh) nên biết, còn giờ mình không có nên phải lo thương mình, chuẩn bị cho ngày đó đi! Chúng ta không phải sống chờ chết, mà phải sống với tâm trạng ngày mai mình chết còn lưu luyện cái gì. Quý Phật tử còn lưu luyện cái phò là sau khi chết cứ đi

tới đi lui cái phòng đó. Tùy tâm của mỗi người chúng ta, lưu luyện cái gì là mình hay đắm vào cái đó lắm.

Có một vị vua, ông vua này rất là thiện lành, ông thường cúng dường lên Tam Bảo và hay sót bát cho quý Sư. Một lần đó, có người anh trai của ông chiếm ngôi, ông thất vọng đi vào trong rừng lánh nạn. Trong rừng lúc đó có ông, một người cận sự và một con ngựa. Người cận sự của ông mang theo một tô vật thực (đồ ăn) dành cho 3 người. Ông vua liền chia làm 4 phần. Ông, người cận sự, con ngựa là mỗi người 1 phần, nhưng đối với thói quen của ông là nghĩ rằng ở đâu cũng có những vị Sư - đệ tử của Đức Phật. Đại chúng biết lúc này ở trong rừng, đâu có vị Sư nào để ông cúng dường đâu. Với niềm tin của ông, ông nghĩ rằng bây giờ ông muốn cúng dường và sẽ nói lên lời thỉnh cúng dường đó. Ông tin rằng sẽ có những vị có thần thông nghe được lời thỉnh của ông. Thật vậy, với phần phước của ông, ông thỉnh thì có một vị mới nghe thấy tiếng của ông và mới đi tới cho ông cúng dường. Và sau khi cúng dường xong, sau này khi quay về khôi phục được vương quyền thì ông còn tiếp tục làm rất nhiều điều thiện, và sau khi làm ông đều ghi lại những điều đó nhưng không phải ghi hết mà đa phần những việc

thiện đặc biệt ông còn ghi lại. Vào cuối đời, lúc ông nằm trên giường bệnh, ông cho những người hầu cận đọc những điều thiện mà trong đời ông từng làm. Khi nghe tới đoạn mà ông lấy một phần vật thực cúng cho vị Tăng ở trong rừng lúc ông gặp nạn, ông rất hân hoan và ông hoan hỷ với thiện nghiệp đó. Và ông chết với cái tâm đó nên sanh Thiên. Thầy rất ấn tượng với câu chuyện này.

Ai hỏi Thầy có kỉ niệm nào ý nghĩa thì Thầy nhớ khi đi giảng Pháp, khoảng 8 - 9 năm trước, có một lần Thầy giảng trên chỗ Đức Trọng gần ngã ba Đại Ninh. Thầy nghĩ dưới đây bình thường xe chạy 5 - 6 tiếng, cho nên Thầy sắp xếp đi đoạn khoảng 11 giờ đêm, Thầy nghĩ 5 - 6 giờ sáng lên tới nơi, vào nghỉ ngơi lát rồi 7 giờ giảng. Mà thực tế xe nó chạy trong đêm mới có 2 - 3 giờ sáng là tới rồi, đã vậy, xe còn thả ngay một cái đoạn vắng tanh không có một bóng người. Hôm đó Thầy với một em quay phim đi, mà Thầy đi đâu thì hay đơn giản lắm, không mang theo áo lạnh gì hết mà quên lên Đà Lạt nó lạnh quá, xung quanh tối thui không có nhà, mà khuya nửa đêm thì đâu có lên gõ cửa chùa Ni để vô ngủ qua đêm được. Lúc đó, Thầy xé cái bịch ni lông trong cái cặp quay phim, Thầy nằm cuộn tròn người lại, lấy nón len đội lên nằm sát đường Thầy ngủ.

Sáng mai, khi trời đất đầu sáng, Thầy chào Ni sư xong, Thầy xin ly nước ấm chứ Thầy nói hết nỗi rồi. Lúc lên pháp tòa giảng, mặt của Thầy còn cần những vệt của nón len đỏ. Thầy cho rằng, đó là một trong những chỗ ngủ và giấc ngủ ngon nhất của Thầy khi đi giảng.

Thầy cũng muốn nói là trong cuộc sống của chúng ta, ví dụ về mảng học Pháp, nghe Pháp. Chúng ta nên có những khoảng thời gian. Ví dụ như khoảng thời gian này, sau này có một tháng mà mỗi tối con dành thời gian ra con học, con hoan hỷ với việc học, giống như con cúng dường con cho Tam Bảo luôn, không cúng được hết đời thì cúng 1 tháng thôi. Thì một tháng này con dồn tâm, ngoài những việc lặt vặt xong, con dồn tâm học Pháp, sau này những giờ phút này chính là những giờ phút ấn tượng trong cuộc đời của chúng ta. Hoặc là tờ giấy chúng nhận thì là tờ giấy thôi nhưng có giá trị về mặt tinh thần. Giống như ông vua, ông làm biết bao nhiêu điều thiện, mà ông lại vui chỗ cúng một miếng cơm cho vị Tăng, vì sanh tâm vui với việc đó nên ông sanh thiên. Nên Thầy nói quý vị nên chọn một hoặc vài cái thiện nghiệp gì đó ấn tượng trong đời mình, mà cứ mỗi lần nhìn tới, nhớ tới là chúng ta vui. Có thể là con về lạy Phật 100 lạy, bình thường

lay 10 lay thôi nên con hạnh phúc vô cùng, có thể đau chân, đau lưng nhưng vấn đề đó không quan trọng, cái chính là trong lòng con dâng lên một niềm hoan hỷ, một niềm tôn kính. Quý Phật tử nhớ cái gì đó đại ý tùy người.

Ví dụ như quý vị bỏ tiền vào ống heo tiết kiệm 3 năm để cúng dường trai tăng, và lúc đó con quỳ dưới Phật trên Tam Bảo chứng minh, chư Tăng chứng minh cho con và buổi lễ đó con nhớ tới bây giờ. Đó là Thầy gợi ý, tự đại chúng phải tự coi, tự xét lại là cái nào là nhớ nhất. Những giờ phút cuối đời, mình nhớ được thì tâm cận tử này nó đưa mình về sanh cảnh giới lành. Nhưng Thầy nói không phải gần cuối đời, ngay cả trong cuộc sống đời thường của chúng ta đây, mỗi lần chúng ta nhớ về những giờ phút đó mà vui được thì cũng là tâm thiện trong thiện Pháp, vẫn là có phước. Cho nên, đại chúng thấy được cái lợi của việc học Pháp là như vậy. Mình phải có những giờ phút đó. Thầy rất mong quý vị ráng sắp xếp thương mình thì phải có những thiện nghiệp gì đó, **không phải lớn nhỏ mà nó phải ấn tượng**. Cái nghiệp cận tử quan trọng lắm, nếu là cơ hội thì cũng chính là cơ hội cuối cùng.

Có Phật tử hỏi hôm trước là con làm phước thay Mẹ được không, Thầy mới trả lời là không có

làm thay được, Mẹ tự phải làm, Thầy khuyến khích là nếu Cha Mẹ còn thì ráng khuyến khích cho Cha Mẹ làm. Nếu như Cha Mẹ nằm trên giường bệnh, không có khả năng tự làm phước được thì con cái lấy tài sản của Cha Mẹ làm giùm trước khi Cha Mẹ mất. Thì vậy, sáng hôm nay cô thay Mẹ qua cúng đường Trai Tăng bên chùa Thầy. Cúng lúc 11 giờ kém, thì 11 giờ 40 phút Mẹ cô đi. Tức là bà vừa xong nghiệp thiện cúng Trai tăng xong là đi luôn. Thật may, nếu qua ngày mai thì Mẹ không thể làm nữa mà chỉ chờ phước hồi hướng thôi và đó cũng là thiện nghiệp cuối cuộc đời bà, rồi bà nhẹ nhàng nhắm mắt.

Ở đây ai tóc muối nhiều hơn tiêu thì lo tranh thủ tạo thiện nghiệp. Thương vợ, thương chồng, thương con, thương ai đó cứ thương, nhưng luôn nhớ phải thương mình. Nhớ không? Thương mình, nhắm mắt rồi thì Cha Mẹ, chồng vợ, con cái mình,... Thầy nói là biên biệt không biết khi nào gặp lại mà có gặp lại thì cũng không biết đó là người thân. Cho nên thương mình thì ráng tạo thiện nghiệp, nhất là những thiện nghiệp nào mình ẩn tượng. Vào cuối đời, lúc cận tử của mình thì cố gắng để cầm tay cái đó mà về cảnh giới lành, tiếp tục sanh

những cảnh giới lành, làm tiếp tục những thiện nghiệp.

Còn nếu trả ơn cho Cha Mẹ thì sao? Thầy khuyến khích trong lúc Cha Mẹ còn sống ráng sắp xếp cho Cha Mẹ làm phước trong đời này và đặc biệt là trong những lúc cận tử, để Cha Mẹ cầm tay cái phước đó để đi tái sanh. Dĩ nhiên Cha Mẹ mất rồi thì mình vẫn cứ làm phước và hồi hướng nhưng lúc còn sống đây tranh thủ làm để hướng dẫn cho Cha Mẹ làm.

Thầy kể câu chuyện của ông vua và câu chuyện của một vị Thầy có người cha làm thợ săn, thay đổi nghiệp cận tử cuối đời, sanh cảnh giới lành, thì ở đây ai hỏi quý vị nghiệp nào dẫn mình đi tái sanh, quý vị trả lời được gì Thầy chưa? Đó là nghiệp cận tử.

1.3. Thường nghiệp:

Thường nghiệp tức là những nghiệp mình thường làm, hay làm trong cuộc sống hằng ngày này. Mình hay tụng Kinh, hay lễ Phật, niệm Phật, từ thiện, giúp người,... tức là những nghiệp nào mình thường làm hằng ngày. Nếu không có cực trọng nghiệp trước lúc mất, cũng không có cận tử nghiệp mà ở đây là thường nghiệp mình hay làm, thì lúc

này cái thường nghiệp nó sẽ dẫn mình đi tái sanh, này là anh thứ 3. Nếu không có một cái cận tử nào đó đặc biệt, không có một cái cận tử nào trước lúc mất thì cái thường nghiệp này nó sẽ nhảy ra.

Ví dụ nhân vật nào? Đại chúng nhớ Thầy kể câu chuyện ông Cunda có 55 năm làm đồ tể giết heo không? Có nghĩa là ác nghiệp của ông là thường sát sanh và rồi chính thường nghiệp đó tạo thành nghiệp cận tử luân. Cho nên ở đây có những vị sẽ thắc mắc: *“Ưa Thầy, người này họ làm nghiệp thiện trong đời quá nhiều mà tại sao cận tử nghiệp xấu thì họ về cõi xấu hả Thầy? Cuộc sống không công bằng gì hết!”*. Thầy nói đúng rồi, nó là như vậy đó. Có nghĩa là những nghiệp thiện kia không hề mất, khi nào đủ duyên nó mới trở quả. Có người hỏi ngược lại tiếp: *“Ông này làm quá trời điều xấu, dĩ nhiên không có vào cực ác, vậy mà vào cuối đời của ông gặp Thầy lành bạn tốt, ông gặp người hộ niệm, hoặc có người giúp cho ông có cận tử tốt để tái sinh cảnh giới lành, trong khi cả đời ông ác quá trời đó Thầy!”* Đúng rồi! Không có gì mà không công bằng hết, ông nhờ tâm cận tử đi tái sanh nhưng nghiệp ác không mất, đủ duyên quả ác nghiệp sẽ trở. Mình phải hiểu chỗ này, nhưng mà có một điều thế này, thường chúng ta sống với thường nghiệp, mà thường

xuyên sống với cái nghiệp đó nhiều thì cận tử của mình rất dễ như vậy.

Thầy ví dụ, bây giờ chúng ta rất thương Phật, thường kính Phật, thường niệm Phật, thì cuối đời mình niệm Phật nhất tâm mới dễ, đúng không? Nếu cả đời quý vị không niệm Phật mà cuối đời ai kêu niệm Phật thì sao quý vị niệm được. Cả đời mình không nghe Pháp, khi ngáp ngáp trên giường bệnh mà mở Pháp là mình khó chịu lắm. Lúc sắp mất rồi mở nhạc tình sầu đứt ruột thì mới thích. Cho nên chính thường nghiệp nếu mình sống với nó nhiều thì nó dễ thành cận tử nghiệp cho mình, nhớ giùm Thầy chi tiết này.

1.4. Bất định nghiệp

Giả dụ như thường nghiệp không trở thì loại nghiệp nào sẽ trở để dẫn mình đi tái sanh? Đó là bất định nghiệp hay tích lũy nghiệp. Tức là những nghiệp mình tạo rải rác chứ không phải là thường xuyên. Vì thường xuyên là thường nghiệp rồi, không phải cận tử nghiệp, không phải cực trọng nghiệp. Cứ rải rác, rải rác ra trong đời này và ngay cả những đời trước và nó trở giống như chúng ta biết hình ảnh

trước lúc mất, cả tử, cả nghiệp nó tranh nhau trở, nghiệp nào đủ duyên sẽ trở.

Bất định nghiệp (tích lũy nghiệp) giống như hình ảnh những con bò tranh nhau để chạy ra khỏi chuồng, trong đó có thể có những con bò già yếu lắm, mấy con bò kia đẩy ra sao mà lọt ra phía trước. Hình ảnh này gợi nhớ câu chuyện của Hoàng hậu Mạt-lợi (*Mallikā*). Bà sống cả đời thánh thiện lắm, nhưng chưa đắc Thánh Trong đời của bà có một lần làm điều bất thiện và với điều bất thiện đó, thay vì cuối đời của bà, bà nhớ biết bao thiện nghiệp thì lại không nhớ, tâm bà áy náy với duy nhất điều bất thiện đó và bà đi xuống cảnh giới xấu. Đó là tích lũy nghiệp (bất định nghiệp).

Tóm tắt chỗ này để Thầy qua nội dung khác. Đầu tiên, phân loại nghiệp ở chỗ cho quả ưu tiên thì Cực Trọng Nghiệp là cho ưu tiên đầu tiên; nếu mình không phạm Cực Trọng Nghiệp thì Cận Tử Nghiệp đưa mình đi tái sanh; nếu Cận Tử Nghiệp không có thì Thường Nghiệp; Thường Nghiệp không có nữa thì Bất Định Nghiệp hoặc là Tích Lũy Nghiệp. Đó là chúng ta phân theo ưu tiên cho quả.

2. Phân loại theo thời gian

Khi có nghiệp rồi thì nghiệp nào cho quả trước và nghiệp nào cho quả sau? Nghiệp phân theo thời gian gồm: Hiện báo nghiệp, Sanh báo nghiệp, Hậu báo nghiệp và Vô hiệu nghiệp.

- Hiện báo nghiệp: những nghiệp trở quả trong đời này, làm xong nó trở luôn.

- Sanh báo nghiệp là cho quả đời kế tiếp. Ví dụ mình nói đời này là đời số 1 thì đời kế tiếp là đời số 2.

- Hậu báo nghiệp là những nghiệp không trở đời này cũng không trở đời kế tiếp mà nó trở từ đời thứ 3 trở đi, có thể trở cho tới đời vị đó đắc Thánh quả luôn. Nghĩa là trăm kiếp, ngàn kiếp đủ duyên nó trở, khủng khiếp chứ không đơn giản đâu.

- Vô hiệu nghiệp tức là nghiệp không có cơ hội cho quả.

2.1. Hiện báo nghiệp:

Là nghiệp cho quả trong đời này. Hôm trước Thầy nói, có những nghiệp mình tạo là trở quả liền trong 7 ngày. Có vị hỏi: *“Thầy ơi con muốn làm nghiệp thiện này mà trở quả liền trong 7 ngày được*

không Thầy?”. Thầy nói là được, nhưng phải đủ 4 điều kiện:

- Thứ 1: Cúng với tâm rất hoan hỷ. Hoan hỷ trong đủ 3 thời: trước lúc làm (*tư tiền*), trong lúc làm (*tư hiện*) và sau khi làm xong (*tư hậu*).

- Thứ 2: Vật phẩm cúng dường thanh tịnh, tức là không phải vật phẩm nhiều hay ít mà phải thanh tịnh. Thanh tịnh ở đây là nghề chánh mạng tạo ra, dù là một bát cơm, một ly nước, một cái bánh,...có được bằng nghề chánh mạng của mình.

- Thứ 3: Đối tượng nhận phần cúng dường phải là bậc Thánh A-na-hàm trở lên. Điều kiện thứ 3 thấy khó rồi đúng không? Tâm hoan hỷ, vật phẩm thanh tịnh con đều có, nhưng điều kiện thứ 3 phải là bậc Thánh Tam quả trở lên.

- Thứ 4: một vị Thánh mới nhập Diệt Thọ Tướng Định và vừa xả định. Vị này nhập định 7 ngày.

Diệt Thọ Tướng định là gì? Điều kiện để đắc, thứ nhất là vị này phải đắc định (*đắc được Tứ thiền Sắc giới và Tứ thiền Vô Sắc giới*); thứ hai là về Thánh quả, vị này phải đắc A-na-hàm thì mới nhập

được Diệt Thọ Tướng Định. Nhập loại định này, đại chúng cứ hình dung vị này chết vậy đó, nói dễ hiểu là nhìn bên ngoài như một người chết, nhưng cơ thể vẫn còn hơi ấm. Trong 7 ngày không ăn, không uống. Vị đó chú nguyện trước, coi tuổi thọ có quá 7 ngày không thì mới nhập được, thứ hai là chú nguyện thân này 7 ngày không bị hư hoại, dù có lửa đốt, có động đất ngay đó thì thân cũng không sao; thứ ba là nếu Đức Phật hoặc chư Tăng cần thì vị này xuất định.

Với những điều kiện trên, một vị nhập định Diệt Thọ Tướng trong 7 ngày. Sau 7 ngày, khi vị đó xả định thì cơ thể lúc này rất cần đồ ăn và thức uống, cho nên nếu chúng ta gặp được đúng lúc này là quá hợp thời. Với 4 điều kiện: tâm hoan hỷ trong 3 thời, vật phẩm cúng thanh tịnh, cúng cho vị Thánh Tam quả và đặc định Diệt Thọ Tướng thì có kết quả trong 7 ngày. Ai muốn mi ăn liền (quả trở ngay) thì quý vị đưa đoạn này cho người đó nghe nha!

Thời Đức Phật có 7 trường hợp trở quả liền ngay trong đời hiện tại và có khoảng 5, 6 trường hợp là quả bất thiện trở liền. Những câu chuyện này Thầy sẽ giảng kỹ trong bài **“Nhân Quả”**. Giờ Thầy kể lướt, trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp có 7 trường hợp cho quả liền.

Về thiện trước:

- Câu chuyện thứ nhất: ông cư sĩ bán hoa Sumana hàng ngày có nhiệm vụ đem hoa vào cung cho Đức vua Tần-bà-sa-la (Bimbisāra). Hôm đó cũng như thường lệ là ông sẽ đem hoa vào cung cho Đức vua nhưng ông mới thấy Đức Phật và Tăng đoàn, ông mới cúng dường tất cả hoa cho Phật và chư Tăng. Nhưng trước lúc cúng ông dẫn đo lường, ông nghĩ hoa này đem cho đức vua, mà giờ cúng rồi lấy gì đem vô, ông vua giận là giết chết. Sau đó ông nghĩ là thôi chết thì cũng chết nhiều kiếp rồi, cơ hội cúng không dễ có. Thế là ông thà bỏ mạng để cúng, nhưng sau khi cúng xong, Vua Tần-bà-sa-la biết chuyện còn thưởng cho ông rất nhiều vàng, tài sản, người hầu, đất đai. Đó là phước trở ngay kiếp hiện tại của ông Sumana.

- Câu chuyện thứ hai: vợ chồng ông Bà-la-môn Cūḷekasātaka. Hai vợ chồng chỉ có một tấm áo choàng trên người. Cả hai thay phiên nhau mặc để ra ngoài. Khi nghe tin Đức Phật giảng tại Kỳ Viên Tịnh xá, hai vợ chồng bàn bạc: vợ mặc áo choàng nghe giảng ban ngày, chồng đi nghe giảng vào ban đêm. Khi nghe Phật giảng, ông phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có nên muốn cúng dường Đức Phật tấm áo choàng duy nhất của 2 vợ chồng. Nhưng tâm keo

kiệt phát sinh nên ông vẫn còn do dự. Cứ như thế, tâm muốn cúng dường và tâm keo kiệt giằng co kéo dài từ canh đầu đến canh giữa đêm. Vào canh cuối, ông suy xét nếu ông không thắng tham tâm keo kiệt thì không thoát khỏi 4 cõi ác nên quyết định cúng dường áo choàng lên Đức Phật. Vua Ba-tư-nặc đang nghe Pháp biết được sự việc nên cho ông rất nhiều tài sản. Đại ý Thầy kể chung chung vậy, đó là làm phước cho quả liền.

• Câu chuyện thứ 3: Cô cận sự nữ Suppiyā được Đức Phật tán thán là Đệ nhất săn sóc người bệnh. Cô có nguyện là hằng ngày vào dâng cúng thuốc men, vật thực đến chư Tỳ-kheo. Hôm đó cô biết được trong Tăng đoàn có một vị Tỳ-kheo bị bệnh giống như bị sởi, nên cô mới hứa nguyện là nấu một bát canh thịt để cúng cho vị này. Nhưng hôm đó không mua được thịt, sợ bệnh của vị Tỳ-kheo trở nặng, và cô đã hứa rồi – lời hứa của người có trí là nặng như núi vậy, nên cô tự róc thịt đùi của mình đưa cho người hầu làm một bát canh thịt, đem vô cúng cho vị đó giùm. Người chồng đi làm xa về không thấy vợ đâu nên mới hỏi thị nữ thì biết được sự việc, lúc này cô Suppiyā đang bị sốt. Thay vì buồn giận thì người chồng vô cùng hoan hỷ, tán thán hạnh lành của vợ. Sau đó ông đến tinh xá thỉnh Đức Phật và chư Tăng thọ trai tại nhà ông. Hôm sau

Tăng đoàn đến, Đức Phật không thấy cô cư sĩ Suppiyā ra như mọi ngày nên mới hỏi và anh chồng thừa lại sự việc. Sau đó Đức Phật dạy gọi người khiêng cô cư sĩ ra ngoài. Với lòng từ bi của Đức Phật khi nhìn vào vết thương của cô xong, tức khắc lành liền. Có nghĩa là cô cúng dường thịt của mình, chính vì tâm lành như vậy nên có quả lành trở ngay. Từ câu chuyện này, Đức Phật ban hành giới luật cấm chư Tỷ-kheo không được ăn thịt người.

- Câu chuyện thứ 4: Cô gái Mạt-lợi (*Mallikā*) cúng dường một bát cháo đến Đức Phật thì ngay chiều hôm đó được làm Hoàng hậu.

- Câu chuyện thứ 5: một cô gái nhà rất nghèo nhưng có mái tóc dài và đẹp. Nhiều người trong làng muốn mua mái tóc của cô nhưng cô không đồng ý. Hôm đó Ngài Ca-chiên-diên (*Mahakaccāna*) cùng với chư Tỷ-kheo vào làng khát thực. Nhận thấy bát của quý Ngài vẫn còn trống nên cô phát tâm cúng dường, do nhà nghèo không có tiền mua vật thực nên cô đồng ý bán mái tóc dài của mình. Khi bán thì gặp người nhà giàu ép giá, chỉ bán được 8 đồng. Với số tiền này, cô mua vật thực cúng dường đến chư Tỷ-kheo. Khi cô vừa dâng thức ăn vào bát thì liền tức khắc, mái tóc dài của cô mọc lại như cũ. Sau khi vào cung, Ngài Ca-chiên-diên kể lại với đức vua và đức vua cho cô làm Hoàng hậu.

• Câu chuyện thứ 6: vợ chồng ông Bà-la-môn Punṇa cúng dường Ngài Xá-lợi-phất (*Sāriputta*) sau khi Ngài vừa xả định Diệt Thọ Tướng. Đất của hai ông bà bỗng biến thành vàng.

• Câu chuyện thứ 7: liên quan đến người hầu của ông trưởng giả Cấp-cô-độc (*Anāthapiṇḍika*). Ông Cấp-cô-độc và bà Visākhā sau mùa hạ là sẽ thỉnh Đức Phật và Tăng đoàn về nhà để cúng dường nhưng Đức Phật không hứa. Cô gái tên Punṇā này là nô lệ trong nhà ông Cấp-cô-độc, cô nói là để cô thỉnh cho. Ông Cấp-cô-độc nói là ông và bà Visākhā thỉnh còn không được, nếu cô thỉnh được thì ông sẽ nhận làm con gái. Sau khi cô đến tinh xá thỉnh thì Đức Phật đồng ý, vì Ngài biết cái duyên của cô này đặc đạo. Từ một thân phận nô lệ được ông Cấp-cô-độc nhận làm con gái.

Đó là một vài trường hợp là hiện báo quả lành. Bên cạnh đó cũng có những ác nghiệp cho quả liên. Ví dụ Đề-bà-đạt-đa phạm ngũ nghịch trọng tội là làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng. Vào cuối đời, ông bị đất rút, chết ngay trong Tinh xá.

Vua Thiện Giác (cha vợ của Thái tử Tất-Đạt-Đa) hận thù Đức Phật vì đã bỏ rơi con gái của ông mà đi xuất gia. Khi Đức Phật đi vào kinh thành khát thực thì Vua đã cho binh lính cản đường với tâm đầy

cầm hận. Bảy ngày sau, quả ác nghiệp trở, Vua Thiện Giác đã bị đất rút chết ngay tại chỗ ở của mình.

Hoặc có một lần Thầy Xá-lợi-phất đang nhập Diệt Thọ Tướng Định thì có một con quỷ Dạ-xoa đến đùa giỡn, nó dùng chày đánh vào đầu của Ngài. Vì đang nhập định nên Ngài không bị sao hết. Quỷ Dạ-xoa đó cũng bị đất rút ngay lập tức.

Một ông đại thần Bà-la-môn tên Vasakāra nói Ngài Ca-chiên-diên là trông giống con khỉ. Có người nói là ông xúc phạm bậc Thánh như vậy là sau khi chết ông sẽ tái sinh làm khỉ ở Tinh xá Trúc Lâm (*Veluvana*). Bên ngoài ông ra vẻ không sợ nhưng trong lòng rất lo lắng. Vì vậy, ông trông rất nhiều xoài trong Tinh xá để ra tái sinh làm khỉ ở Tinh xá Trúc Lâm. Hiện báo tức là quả báo trở liền đời này.

2.2. Sanh báo nghiệp:

Là có những thiện nghiệp hay ác nghiệp cho quả ở đời kế tiếp.

2.3. Hậu báo nghiệp:

Có những nghiệp cho quả từ sau kiếp sau trở đi, nghĩa là kiếp này không trở, kiếp tới không trở

mà sau đó nó mới trở và có thể cả trăm ngàn kiếp sau mới trở. Vấn đề là đủ duyên nó mới trở, chứ không phải nghiệp nào nó muốn trở là trở. Tại sao? Có thể chúng ta tạo cả tỷ tỷ nghiệp trong vô lượng kiếp luân hồi, vấn đề là nghiệp nào đủ duyên thì nó mới trở.

2.4. Vô hiệu nghiệp:

Là nghiệp không có năng lực cho quả, nghĩa là chỉ tạo nhân chứ không trở quả. Ví dụ Đức Phật hoặc là các bậc Thánh đắc A-la-hán. Sau khi Đức Phật đắc đạo năm 35 tuổi thì 80 tuổi Ngài nhập Niết-bàn. Trong 45 năm hoằng pháp của Ngài thì có mười mấy nghiệp trở quả như đại chúng đã học ở bài Phật Nạn. Đó là quả ác nghiệp Đức Phật đã tạo trong vô lượng kiếp quá khứ, kiếp cuối cùng này đủ duyên nên quả trở. Và năm 80 tuổi, khi Ngài nhập Niết-bàn thì tất cả những thiện nghiệp hay ác nghiệp chưa có cơ hội cho quả sẽ thành Vô hiệu quả nghiệp. Hoặc các bậc Thánh A-la-hán, các Ngài còn sống thêm 30 - 40 năm nữa, thì trong 30 - 40 năm đó, nghiệp nào đủ duyên thì trở. Có thể các Ngài đã tạo cả tỷ nghiệp nhưng chỉ có khoảng 20 nghiệp ác đủ duyên trở quả thôi. Sau khi các vị nhập Niết-bàn thì những nghiệp nào chưa có duyên trở thì nó trở thành Vô hiệu nghiệp. Nói dễ hiểu như ngoài đời là con

“chính thức xù nợ”, có nhân mà không có quả. Cho nên ai muốn xù thì phải xù cỡ này luôn nha!

Tại sao Đức Phật và bậc Thánh A-la-hán nhập Niết-bàn thì các nghiệp còn dư sót gọi là Vô hiệu nghiệp? Vì sau khi các Ngài nhập Vô dư Niết-bàn rồi là không còn luân hồi, nghĩa là không còn có cơ hội cho nghiệp trở nữa, thì nó thành Vô hiệu nghiệp. Đó là nghiệp vô hiệu thứ nhất.

Trường hợp Vô hiệu nghiệp thứ hai: ví dụ năm nay vị này 30 tuổi, năm 31 tuổi đắc Sơ thiền, vị này mất với tâm Sơ thiền đó thì sanh lên cõi Sơ thiền. Nhưng nếu vị này không chết năm 31 tuổi, tu tiếp tục và đắc Nhị thiền năm 32 tuổi, nếu chết với tâm Nhị thiền thì sanh cõi Nhị thiền. Nhưng vị này không chết năm 32 tuổi mà tu thiền định đến cuối đời đắc Tam thiền thì lúc đó với tâm Tam thiền, vị này tái sanh ở cõi Tam thiền. Vậy với nghiệp Nhị thiền, Sơ thiền đó nó có trở không? Không! Nó thành vô hiệu nghiệp luôn. Khi đắc lên Tam thiền rồi thì quả Sơ thiền và Nhị thiền không trở, không có kết quả. Vì tâm lúc này cao hơn là Tam thiền nên trở quả Tam thiền. Chỗ này hơi khó, quý Phật tử cứ nghe thêm, Thầy giảng ở đây, quý vị lưu lại sau này học qua chỗ kia là tự nhiên nó hiểu lại chỗ này. Học Phật pháp nó lạ vậy đó! Bây giờ chưa hiểu thì cứ ghi

vô đi, bữa nào học chỗ kia quay lại hiểu chỗ này. Nếu giờ Thầy không nói chỗ này thì nó thiếu.

Trường hợp Vô hiệu nghiệp thứ ba: Có những nghiệp có khi trở đời này, có những nghiệp trở kiếp kế tiếp nhưng ví dụ đời này mình tạo một công đức lớn hay quá nhiều thiện nghiệp, mà làm cho cái nghiệp đáng ra trở đời này không có cơ hội trở luôn thì nó là vô hiệu nghiệp.

Vừa rồi Thầy đã nói Nghiệp phân loại theo thời gian có 4 loại: Hiện báo nghiệp cho quả đời này; Sanh báo nghiệp cho quả đời kế tiếp; Hậu báo nghiệp cho quả từ đời thứ 3 trở đi cho đến lúc nào mà đắc quả Thánh thì thôi và thứ 4 là Vô hiệu nghiệp.

3. Phân theo phạm sự:

Có 4 nghiệp phân theo phạm sự: Sanh nghiệp, Trọ nghiệp, Chướng nghiệp, Đoạn nghiệp.

3.1. Sanh nghiệp

Sanh nghiệp là nghiệp dẫn mình đi tái sanh. Nói dễ hiểu là nghiệp tạo ra tám thân ngũ uẩn này (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Trước khi sanh ra thì

mình ở trong bụng mẹ, sanh nghiệp tạo ra danh sắc, thân tâm ngũ uẩn này.

3.2. Trợ nghiệp

Sau khi sanh ra rồi thì mình muốn duy trì, bảo trì đời sống. Ví dụ quý vị sống đến 70 - 80 tuổi, vậy khoảng thời gian đó, thứ mà bảo trì đời sống, trợ duyên cho mình trợ nghiệp.

3.3. Chướng nghiệp

Chướng nghiệp này mới khủng khiếp. Tức là trong quãng đời sống của mình đã tạo ra những ác nghiệp, ví dụ mình sống được 60 - 70 tuổi mà trong giai đoạn đó mình có tà kiến cố định, phạm vào Năm tội ngũ nghịch,...đó là những chướng nghiệp gây khó khăn, cản trở cho đời sống hàng ngày của mình.

3.4. Đoạn nghiệp

Tức là nghiệp để đoạn, chặn đứng lại đời sống của chúng sanh. Thầy lấy ví dụ của ông Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*):

- Sanh nghiệp tạo ra tám thân ngũ uẩn này. Nhờ sanh nghiệp mà ông sinh ra trong một gia đình hoàng tộc đầy đủ sung túc, quyền quý, giàu có. Ông rất thông minh và đã đắc Thiền. Nói theo nhà Phật,

ông là một người Tam nhân với nhân vô tham, vô sân, vô si. Ông đủ duyên để đắc Đạo, sanh nghiệp của ông tốt như vậy.

- Trợ nghiệp là nghiệp duy trì đời sống. Đề-bà-đạt-đa sống trong một cung điện với một cuộc sống đầy đủ.

- Chương nghiệp: khi trong vật chất đầy đủ như vậy, Đề-bà-đạt-đa đã âm mưu hại Phật muốn lãnh đạo Tăng đoàn, thả voi say, thuê sát thủ, lăn đá hại Phật,...đó là những chương nghiệp. Giống như mình đang sống đây, người ta nói đang yên đang lành không chịu, răng đang đẹp như vậy bữa nào soi gương không thích nữa, đem đi thay răng khác thì vừa tốn tiền vừa mất răng gốc, đó là chưa nói bị này bị kia nữa. Quý vị có nghe: *“đất bằng dẫy sóng chưa”*? Đang yên đang lành tự nhiên khởi lên bất thiện nghiệp. Mà nghiệp bất thiện quá lớn thì sao? Giống như là một chương nghiệp, như Đề-bà-đạt-đa, ông có duyên lành, đắc thiên, có thần thông. Nếu sống ngoài đời là một vị vương giả mà ông phạm vào những tội như làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng thì đó là những chương nghiệp. Hôm qua chúng ta học trong vòng luân hồi này, còn luân hồi là còn hồi hộp. Minh là phàm phu, còn tham ái và vô

minh chi phối nên có thể tạo bất cứ ác nghiệp nào gây cản trở đến đời sống kiếp này và những kiếp sau. Đó gọi là chương nghiệp.

- Đối với Đề-bà-đạt-đa, chương nghiệp của ông quá nặng là làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng cho nên ông bị đoạn nghiệp và chấm dứt mạng sống của ông bằng cách: Sau khi sám hối và quy y với Đức Phật xong thì ông bị đất rút ngay tại tinh xá.

Những hình ảnh về Đề-bà-đạt-đa nói cho chúng ta về sanh nghiệp, trợ nghiệp, chương nghiệp và đoạn nghiệp. Đó là 4 nghiệp phân theo phận sự.

4. Phân theo nơi cho quả

Ai muốn biết mình tạo nghiệp gì và sẽ đi đâu thì học chỗ này. Nghiệp phân theo nơi cho quả là tạo nghiệp nào thì quả nó cho mình đi chỗ nào.

4.1. Nghiệp bất thiện:

Đưa chúng sanh đi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la, tức là 4 cõi xấu.

4.2. Nghiệp thiện Dục giới (nghiệp thiện ở cõi Dục)

Nghiệp thiện ở cõi Dục cho quả tái sanh ở cõi người hoặc 6 cõi Trời Dục giới.

4.3. Nghiệp thiện Sắc giới

Đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền gọi là thiện nghiệp Sắc giới, sanh vào 1 trong 16 cõi Sắc giới. Tâm Sơ thiền sanh vào 1 trong 3 cõi Sơ thiền. Tâm Nhị thiền sanh vào 1 trong 3 cõi Nhị thiền. Tâm Tam thiền sanh vào 1 trong 3 cõi Tam thiền. Riêng Tứ thiền sẽ có 7 tầng thiền trong đó, nhưng có 5 tầng dành riêng cho bậc Thánh A-na-hàm và đắc Tứ thiền sanh vào.

4.4. Nghiệp thiện Vô Sắc:

Đắc các tầng thiền Vô Sắc giới gọi là thiện nghiệp Vô Sắc giới. Những chúng sanh cõi Vô Sắc không có sắc chỉ có tâm thức thôi. Có 4 cõi Vô Sắc: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. *(mở bản đồ kèm theo)*

Ở đây, nghiệp phân chia theo nơi cho quả thì nghiệp bất thiện cho quả ở cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la. Thiện nghiệp ở Dục giới cho quả ở cõi người và 6 cõi Trời Dục Giới (Tứ Đại Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại). Thiện nghiệp Sắc giới tức là đắc tâm từ Sơ thiền đến Tứ thiền sanh vào 16 cõi Sắc giới. Thiện nghiệp Vô sắc là đắc 4 tầng thiền Vô Sắc,

sinh vào 4 cõi Vô sắc, gọi là cõi chứ thực ra là có tâm mà không có sắc.

⇒ Tạm chung 16 nghiệp chia theo cách cho quả, theo thời gian, theo phận sự và nơi ưu tiên cho quả.

❖ *Một vài nghiệp khác*

+*Nghiệp môn*: Nói dễ hiểu tức là tam nghiệp ở Thân – Khẩu – Ý. Nghiệp nào diễn ra ở miệng thì gọi là khẩu nghiệp, ở tay chân, thân thể gọi là thân nghiệp, ở ý gọi là ý nghiệp.

Trong Thập thiện, thân nghiệp bao gồm thân nghiệp thiện và thân nghiệp ác. Thân nghiệp thiện đó là thân không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh. Còn thân nghiệp ác là sát sanh, trộm cướp, tà hạnh.

Khẩu nghiệp có 4: Nói dối, nói lời hai lưỡi, nói lời ác độc, nói lời phù phiếm (nói thêu dệt). Đây là khẩu nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp ác. Còn lời nói ngược lại với khẩu nghiệp bất thiện là khẩu nghiệp thiện (nói đúng, nói không thêu dệt, nói lời không hai lưỡi, nói lời không phù phiếm).

Ý nghiệp có 3: Không tham dục, không sân giận, không tà kiến gọi là ý nghiệp thiện (vô tham,

vô sân, vô si). Tham dục, sân giận, tà kiến là ý nghiệp bất thiện.

Thân có 3, khẩu có 4, ý có 3, tổng thành 10 gọi là Thập thiện hay là Thập ác.

Qua bài Nghiệp này, đại chúng nên ghi nhớ rằng: có nghiệp nhân thì sẽ có nghiệp quả, để có nghiệp quả đó cũng tùy vào mức độ thời gian, có thể trở đời này, có thể trở đời sau hay rất nhiều kiếp sau mới trở nhưng vẫn có chi tiết có thể trở thành Vô hiệu nghiệp được. Đó là khi đắc Thánh quả A-la-hán.

Nghiệp muốn trở phải đủ duyên chứ không phải muốn trở là trở, như Đức Phật dạy, nếu chúng ta muốn suy tư về Nghiệp thì coi chừng bị điên, đó là một trong những điều bất khả tư nghì. Vì sao Đức Phật nói như vậy? Vì vốn dĩ sự vận hành của nghiệp quá kinh khủng khiếp như là ổ kén, ổ nhện thì làm sao mình suy tư bằng trí phàm phu của mình được.

Bài học rút ra: *“Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp”*, mình tạo nghiệp thì mình chịu, không ai chịu giùm được, không có chuyện người ta tạo thì anh chịu và cũng không có chuyện anh tạo mà người ta chịu.

Trong cuộc sống hằng ngày từ nay về sau, khi mình chuẩn bị có Ý rồi, thì từ Ý mà qua Khẩu rồi qua Thân luôn, dĩ nhiên có những cái mình không làm chủ được. Bây giờ quý vị tập dừng lại ở thân và ở khẩu, ở Ý thì bớt lại thôi chứ kêu dừng lại cũng khó. Từ từ mình tập kiểm soát tâm. Quý vị cứ nhớ mình là chủ nhân của nghiệp, nghiệp mình làm thì mình lãnh, nếu không lãnh đời này thì lãnh đời sau. Hiểu được điều này, chúng ta phải có trách nhiệm với đời sống của mình và ráng tu tập làm sao để đến một ngày mình gọi là Vô lậu nghiệp. Thực ra mượn từ để nói thôi chứ vô lậu là thanh tịnh, là giải thoát, là đắc Thánh A-la-hán nhưng chúng ta mượn để nói. Đức Phật và các bậc Thánh A-la-hán thì các Ngài dùng bằng tâm tổ hay tâm duy tác chứ không còn tạo nghiệp thiện ác nữa, bởi nghiệp thiện ác là còn trả quả lành, quả xấu thì còn luân hồi. Riêng các Ngài là chấm dứt luân hồi luôn rồi.

PHẦN 2: ĐỜI NGƯỜI: NGHIỆP - TINH TẤN - TRÍ TUỆ

Chủ đề tối hôm nay Thầy gửi đến đại chúng có chủ đề là ĐỜI NGƯỜI – NGHIỆP, TINH TẤN, TRÍ TUỆ, tức là muốn nói một đời người của

mình có những hạnh phúc, những đau khổ, những buồn vui, nước mắt, nụ cười, phàm phu, Thánh nhân hay đọa lạc,... nó sẽ bị ảnh hưởng bởi rất nhiều điều. Trong đó mấu chốt là nằm ở ba điều: Nghiệp, Sự tinh tấn, và Trí tuệ.

I. ĐỊNH NGHĨA.

1. Ta có mặt ở đời do nhân gì?

Khi học xong bài hôm nay, quý vị sẽ có một cái nhìn về đời người của mình bị ảnh hưởng bởi ba điều này. Và trong ba điều có những điều mình chủ động được và có những điều mình không chủ động được. Ví dụ điều mà ta không chủ động được đó là Nghiệp (tiền nghiệp), nghĩa là chúng ta không chủ động được nơi mình sinh ra, việc chọn lựa Cha Mẹ, chọn thân nam hay thân nữ,...tức là cái nghiệp cho mình cái quả như vậy, mình không chọn được. Nhưng nếu ta có trí tuệ, có sự tinh tấn, mình biết chọn lựa, biết học cái gì, tu cái gì, nên làm cái gì và không nên làm cái gì,... thì những cái đó mình có thể chọn lựa được, chủ động được. Cho nên học bài này để quý vị biết rằng: *Ta có mặt ở*

đòi bởi nghiệp quá khứ, nhưng không phải mọi cái trong đời này đều do nghiệp quá khứ quyết định, mà do sự tinh tấn, trí tuệ nữa.

2. Đồ thừa do nghiệp là không đúng.

Việc đồ thừa cho nghiệp là không đúng. Nghiệp ở đây nếu nói đủ đó là tiền nghiệp, tức là nghiệp kiếp trước. Trong vô lượng kiếp quá khứ, chúng ta đã tạo rất nhiều nghiệp, những nghiệp bất thiện từ thân khẩu ý, và dĩ nhiên cũng có tạo những nghiệp thiện. Trong vòng sanh tử luân hồi, cơ hội để quý vị tạo nghiệp bất thiện là rất nhiều. Và cũng nhờ nghiệp thiện lành nào đó ở quá khứ mà đủ duyên nó trở quả nên kiếp này chúng ta được làm thân người. Và khi làm người rồi thì mỗi người có một biệt nghiệp. Biệt nghiệp tức là cái nghiệp riêng của mỗi người. Có người thì có nghiệp rất là đẹp, có người có nghiệp rất là xấu, có người thì nghiệp là khỏe mạnh, có người mang nghiệp là bệnh tật, có người có cái nghiệp là thông minh, học đâu nhớ đó, rất là thuận duyên trên bước đường tu tập. Và có những người lại bị cản trở hoài, học không nhớ bài,...

thì cái đó chúng ta gọi là những biệt nghiệp riêng của mỗi người.

Thường Thầy thấy số chung là như vậy, nếu quý vị học không tới thì chuyện gì mình cũng nói do nghiệp cả: “Chị A bị bệnh – Nghiệp; Chị B bị đau bao tử, nhức đầu, trúng gió – Nghiệp; Anh A làm ăn thất bại – Nghiệp; Hai vợ chồng làm ăn thất bại – Nghiệp; Con hư – Nghiệp...” Cái gì mình cũng đổ thừa cho nghiệp là không đúng. Có câu nói quen thuộc này: *“Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng.”* Thật ra câu đó không phải trong nhà Phật. Câu nói đó chỉ nói lên một khía cạnh thế này: dĩ nhiên trong đời có những trường hợp con cái là nợ của Cha Mẹ, do có ân oán nợ nần với nhau ở kiếp nào đó, nay tái sanh làm con của mình, nó quậy phá làm mình khóc hết nước mắt, có khi quậy cho tán gia bại sản. Cho nên, Đức Phật có dạy trong Kinh Tăng Chi về tài sản của năm nhà:

“Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong các tài sản. Thế nào là năm?”

Tài sản bị nguy hiểm về lửa; bị nguy hiểm về nước; bị nguy hiểm về vua; bị nguy hiểm về trộm cướp; bị nguy hiểm về các người thừa tự không khả ái.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong các tài sản.”

(Trích Kinh Tăng Chi – Chương Năm Pháp – Phẩm Du Hành Dài – Phần Tài Sản)

Tài sản của năm nhà đây có thể mất bằng cách nước trôi, lửa cháy, vua quan tịch thu, bị trộm và có thể mất do con hư nên phá. Còn trường hợp vợ là oan gia, có những người lấy vợ lấy chồng xong là bắt đầu hành trình đầy khổ đau và nước mắt. Trước kia mình không ngủ được để theo đuổi một người, bây giờ cũng thức để bỏ một người. Quý vị thấy đời nó vô thường không? Người đó trước kia mình thương, nhớ, quý biết bao nhiêu, mình mất ăn, mất ngủ, để đeo đuổi cô đó, anh đó, và bây giờ cũng mất ăn, mất ngủ, để làm chi? Để tìm cách bỏ người đó, suy tính đến chuyện ly dị, phân chia tài sản, con cái ở với ai,... đủ thứ khổ hết. Có những cặp vợ chồng từ ngày lấy nhau về là nắm tay nhau đi vào con đường đắng cay, nước mắt, oan trái, nợ nần. Còn

“cửa nhà là nghiệp chướng” là có khi vì nhà cửa mà mình tạo bao nhiêu ác nghiệp.

Cho nên ở một cái khía cạnh nào đó thì câu:

“Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng.” câu đó không phải là sai, nhưng nếu nói một cách tổng quan thì như vậy cũng không đúng. Quý vị nhìn ở một khía cạnh khác, theo Phật Pháp thì đưa con đến với mình là duyên, từ cái duyên nào đó nên con mới tới đây, làm con của ba mẹ. Người mà quý vị lấy làm vợ làm chồng, trên thế giới có 8 tỷ người mà mình không lấy, mình lại đi lấy người đó, và người đó lại đi lấy mình. Cho nên phải trân trọng người thương của mình, quý vị đừng bao giờ động tay chân đánh người phụ nữ yếu đuối, nếu không có duyên thì nói chuyện rồi giải thoát cho nhau. Sức mạnh của người tu là ở sự kham nhẫn, quý vị là con Phật thì đừng bao giờ đụng tay đụng chân với ai hết. Mình không đánh người ta không phải vì mình sợ mà vì nếu mình đánh thì trí tuệ của mình chỉ tới cái nắm đấm thôi. Người càng trí tuệ là dùng đức độ, từ bi để cảm hóa người khác.

Đại chúng có học Phật Pháp, mình thấy con đến với mình đó là cái duyên, quý vị nên giáo dục, dạy dỗ con đàng hoàng. Hạnh phúc của Cha Mẹ là món quà của người con. Quý vị mà sống hạnh phúc, có đạo đức, trí tuệ, đức tin, có giới mà đặc biệt là người đứng đầu trong một gia đình là nó ảnh hưởng nhiều cho con cháu lắm. Có những người hôm nay đang biết đến Phật Pháp là do ông bà, cha mẹ của mình hướng dẫn. Như Thầy thì biết đến đạo Phật là do bà nội hay dẫn Thầy đi Chùa. Từ lúc đi Chùa là Thầy mới được đọc Kinh, nghe quý Thầy thuyết Pháp, từ đó mà *“mưa xuân nhẹ hạt đất tâm ướt. Hạt đậu năm xưa hé mím cười”*. Cái duyên lành ngày xưa của Thầy trôi dạt do những lần đi Chùa và nghe Pháp, và nhờ những hình ảnh đó mà Thầy có cảm tình với Chùa, sau đó Thầy mới xin xuất gia. Từ khi xuất gia, Thầy học Pháp rồi từ từ mới hiểu. Cho nên quý vị thấy, mình có duyên với ai trong đời này, là người con, là vợ chồng thì đó là cái duyên, mình nên trân quý người đó. Chứ quý vị đừng nhìn cái kiêu người đó là oan gia với mình.

Chúng ta là con Phật, không phải cái gì cũng đổ thừa cho nghiệp. Gặp chuyện gì cũng đổ thừa cho nghiệp là sai. Đó là cái nhìn phiến diện, hay gọi trong Phật Pháp là tà kiến.

3. Tránh ba cái nhìn phiến diện, cực đoan, tà kiến.

Quý vị phải tránh ba cái nhìn phiến diện, cực đoan, tà kiến là: Cái gì cũng đổ thừa cho nghiệp; Có vị Thần linh hay Thượng đế nào đó sắp đặt và chi phối buồn vui của kiếp người; Mọi chuyện trên đời đều là ngẫu nhiên.

-Cái gì cũng đổ thừa cho nghiệp: “*Con bệnh quá Thầy ơi! Chắc do nghiệp!*” Bao giờ Thầy cũng khuyên là đi khám bác sĩ Đông y hay Tây y gì đó trước, còn bệnh nhẹ thì tự uống thuốc. Thầy khuyến khích quý vị ăn uống cho điều độ, thức ăn toàn hóa chất thì bệnh là chuyện đương nhiên. Vấn đề bệnh này là do cách ăn uống không có trí tuệ chứ không phải do nghiệp. Vì không có trí tuệ nên không biết là cái gì nên ăn và không nên

ăn. Ông bà mình hay nói câu: “*Bệnh tùng khẩu nhập - Họa tùng khẩu xuất*”. Cái bệnh nó do cách mình ăn uống, ăn không đúng, không đủ chất dinh dưỡng, uống nước ngọt thường xuyên, ăn đồ lạnh, đồ ngọt nên không cân bằng âm dương vì vậy bệnh hoài, người lúc nào cũng yếu, mệt mỏi, rã rượi, lười biếng, nhút nhát, không định tâm được là do một phần nào đó trong cơ thể của quý vị không có cân bằng âm dương. Nếu trường hợp mình ăn uống đúng, có tập thể dục, ngủ nghỉ điều độ, đi khám mà vẫn bệnh thì lúc này mới có thể đặt trường hợp do nghiệp.

Có những người vừa sinh ra là mắc chứng bệnh nào đó, chẳng hạn như đau đầu từ nhỏ đau đến lớn. Còn có người thì mắc chứng bệnh là đau lưng. Như Đức Phật Thích Ca cũng mắc bệnh đau lưng. Đó là vì tiền nghiệp Ngài là một võ sĩ đã đánh vào đầu một người và làm người đó bị gãy xương. Vậy chuyện đau lưng của Đức Phật là do nghiệp. Quý vị nghe Thầy kể xong đừng vội nói con đau lưng chắc cũng do nghiệp nha. Có thể mình bị đau lưng là do ngồi không thẳng, rồi do tính chất công việc là ngồi liên tục cả

ngày, hoặc do không vận động, tập thể dục,... Có nhiều người làm ăn thất bại thì cũng đổ thừa do nghiệp, chắc mắc nghiệp nghèo nên nghèo hoài. Thầy nói chưa chắc, ví dụ người đó mở bán một tiệm cơm chay, nhưng bán ở cái nơi không ai ăn chay hết thì làm sao mà bán được?

Vậy cái nhìn sai lệch đầu tiên đó là: cái gì cũng đổ thừa do nghiệp. Mặc dù chúng ta tin là nghiệp nó ảnh hưởng rất nhiều trong cuộc đời mình, nhưng nếu với cái tư tưởng là cái gì cũng do nghiệp thì là cách nhìn tà kiến.

-Có vị Thần linh hay Thượng đế nào đó sắp đặt và chi phối buồn vui của kiếp người: đây là cách nhìn phiến diện thứ hai. Quý vị nghĩ rằng cuộc sống buồn vui, hạnh phúc, đau khổ của mình là do có một ai đó tác động, sắp đặt. Có Thượng đế hay một vị thần linh, vị thần độ mạng nào đó ban Phước giáng họa cho cuộc đời mình. Là người Phật tử là không nên tin. Chúng ta chỉ tin nghiệp và quả của nghiệp. Mình gieo nhân thì mình gặt quả, tự làm tự chịu, “Đường sinh tử hồn ai nấy giữ”. Anh không “tu” thì anh thành

“tù”, anh không tu thì từ “hoa” chuyển qua “hỏa” rồi thành “họa”. Cho nên là người Phật tử, chúng ta có cái nhìn là không có bàn tay nào sắp đặt cuộc sống buồn vui, hạnh phúc của mình hết.

-Mọi chuyện trên đời đều là ngẫu nhiên: cách nhìn tà kiến, sai lệch thứ ba đó là tin rằng mọi chuyện trên đời là ngẫu nhiên.

Vậy là người Phật tử mình có ba cái điều phải tránh:

- Không nhìn phiến diện, không phải cái gì mình cũng cho là nghiệp.
- Không cho rằng có một vị thần linh thượng đế nào đó ban Phước giáng họa cho mình, không có tin điều đó.
- Mọi cái là ngẫu nhiên cũng không có, mình tin ở nghiệp và quả của nghiệp.

Người xưa có câu rất là hay “*Tận nhân lực tri thiên mệnh*”. Câu này của Đạo Nho chứ không phải của đạo Phật, nhưng nó rất là hợp với hoàn cảnh giảng bài này. Có nhiều chuyện trong đời của mình không có cố gắng, tinh tấn, mình không có chọn lựa, không biết dùng trí tuệ để

làm cái điều đó. Mà mình nói là do nghiệp nó vậy, do nghiệp sắp đặt đến như vậy: Đời con nó vậy, nó xui rủi nên vậy; Nghiệp của con nó vậy, con Phước mỏng nghiệp dày,... đôi lúc không phải vậy mà là quý vị phải cố gắng hết sức, làm cái đó cố gắng hết sức đi. Khi mà đã cố gắng hết sức rồi, ngay cả cố gắng nhiều lần rồi, đã tinh tấn rồi, đã dùng mọi cách rồi, đã bằng cách này, cách khác rồi, dùng hết trí tuệ của mình để làm rồi, mà vẫn không được thì lúc này mới nói là nghiệp.

Quý vị nhớ hồi đó, có những người trong đời mình thương người đó lắm, quý người đó lắm, gặp người đó có một lần là mình thương luôn, và quyết tâm sẽ cố gắng làm cái gì đó để giúp cho người đó. Nhưng mà quý vị biết không, có nhiều khi vì thương quý mình nói mà người đó đâu có nghe.

Anh ơi, anh cố gắng làm Phước đi. Chị cố gắng nghe Pháp đi, để bỏ những cái tà kiến. Chúng ta hiểu Pháp thì việc làm Phước của mình nó mới tốt, khi quý vị đi bố thí mà giữ giới Phước nó

khác. Quý vị đi bố thí mà có đức tin là Phước nó khác. Khi đi bố thí mà biết hoan hỷ trước lúc làm, trong lúc làm, sau lúc làm là cái Phước nó khác. Ở đây ý muốn nói mình quý, mình thương lắm mình khuyên, khuyến khích người đó nhưng nói hoài cũng không nghe thì lúc này ta nói “Tận nhân lực tri thiên mệnh”. Mình với người này chắc không có duyên.

Khổng Minh khi mà ông dùng kế đẩy cha con Tư Mã Thiên, Tư Mã Ý vào một cái hang, quý vị biết ông làm gì không? Ông chuẩn bị lửa rồi đốt rom, khi khói cháy vào cái hang như vậy thì gần như là chắc chắn cha con Tư Mã Thiên, Tư Mã Ý sẽ chết. Và quý vị biết là chín tháng rồi ở cái chỗ đó không có mưa. Nhưng khi Khổng Minh đốt lửa lên thì trời mưa, mà mưa lửa không có cháy được. Và như vậy chuyện mà đưa cha con Tư Mã Thiên, Tư Mã Ý vào cái hang đó để giết không thành. Lúc này Khổng Minh nhìn lên trời nói một câu rất là nổi tiếng. Đó là “*Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên*”. Mưu sự tại nhân là sao? “Mưu” là sắp xếp, chuẩn bị mọi cái là do

nhân là do người. Nhưng mà “thành sự tại thiên” là thành được hay không là do ông trời.

“Nhơn nguyện như thử, như thử. Thiên lý, vị nhiên, vị nhiên”.

Người mong như thế, lẽ trời chưa vậy. Quý vị thấy hay không, có người sắp xếp vậy đó, thành hay không là do ông trời. Thì qua câu chuyện này có những cái trong đời mình, mình phải cố gắng tận lực, cố gắng hết sức. Cố gắng không được thì mới nói theo Đạo Nho là “mệnh trời”, mà nói theo đạo Phật là “cái duyên nghiệp nó vậy”. Âu cũng là duyên nghiệp mà sống nếp sống tùy duyên.

4. Không phủ nhận sự hộ trì của Tam Bảo.

Mình học theo Phật Pháp, quý vị có tin chư Thiên không? Có tin sự gia hộ của Chư Thiên không? Có sự tác động của Tam Bảo, sự tác động của Long Thần Hộ Pháp, sự tác động của Chư Thiên, chúng ta tin điều đó. Mình tin sự linh thiêng đó nhưng cái mấu chốt và cái gốc của

vấn đề của người tu tập không phải là ở sự gia trì của Tam Bảo, chư Thiên. Mà ở chỗ những cái thiện ở trong mình có hay không. Cái gốc, cái mấu chốt trong cuộc đời mình, là có Pháp thiện hay không, có Phước hay không? Mình có nghiệp lành hay không? Mình phải thấy như vậy.

Nghiệp ác hay nghiệp thiện đều là tài sản của mình. Những tài sản đó, do đâu mà có? Do mình có tinh tấn làm hay không, do mình có trí tuệ để chọn lựa điều lành mà làm hay không. Vậy thì mình gọi tên nó là “nghiệp” là đúng rồi, trong đời của mình những cái nghiệp thiện ác, tội phước đó do bản thân mình tự cố gắng, siêng năng mà làm, chọn lựa giữa cái thiện và cái ác, chúng ta nên chọn cái thiện mà làm.

5. Sống Có Trí Tuệ, Tinh Tấn.

Vậy cuộc đời của mình không phải chỉ có “nghiệp”, mà có sự tinh tấn, có trí tuệ. Ráng tu, ráng học, ráng tinh tấn để có trí tuệ. Có nhiều người nói ăn chay thành Phật, vậy thì con bò nó cũng đã thành Phật, thành Thánh rồi. Có nhiều người nói vậy đúng không? Bây giờ trả lời sao

quý vị? – Mình trả lời con bò nó ăn cỏ là do nghiệp của nó (phải nhớ nghiệp của con bò là ăn cỏ hay gọi dễ hiểu là không có ăn thịt). Cái nghiệp của nó thì nó ăn, còn chúng ta lựa đồ chay, lựa đồ nhẹ nhàng ăn, mình không có sát sanh để ăn. Đó là do sự chọn lựa có trí tuệ.

Đừng nói con ăn chay là do nghiệp. Đừng nói con học Pháp là do nghiệp nhé. Đừng có nói con đi chùa hành Thiện là do nghiệp. Tất cả những điều đó là do sự chọn lựa của quý vị, mỗi sự chọn lựa là do đâu? Là do trí tuệ!

Quý vị phân biệt được thiện ác, hành thiện là tốt, giữ giới là tốt, học Pháp là tốt, tu tập là tốt, bố thí là tốt,... nên quý vị làm. Chứ có cái nghiệp nào bắt mình làm đâu, thấy không? Cái đó là do trí tuệ chọn lựa và tinh tấn làm.

Cho nên ai nói quý vị con bò cũng ăn chay đó, nó tốt lên chỗ nào, nó có thành Thánh đâu, nên mình ăn chay làm gì? Đó là sự biện minh của những người không có ăn chay. Nếu ăn không

được thì cứ nói ăn không được, đừng có lấy lý do.

Còn có nhiều người nói “tu tâm” là được rồi. Những người có học giáo lý đánh giá liền - đánh giá mình không học giáo lý. Tu đúng là phải sửa trong tâm là mấu chốt, là chính xác. Nhưng mà nói “tu tâm được rồi” là không có đi chùa, tu tâm thì ở nhà. Nhưng tu tâm nào có biết không? Mình vô đây, chúng ta đang tu tâm tinh tấn, tâm chánh niệm, tâm niệm, tâm định, tâm tuệ. Còn anh tu tâm nào? Tâm sân hay tâm tham, hằng ngày sống ở trong tâm sân với tâm tham, tâm ngã mạn, tâm lừa dối, tâm tà kiến có nhận ra hay không? Cho nên là nhiều khi mình hỏi ngược lại, rồi mình hỏi một vài sự vận hành của Tâm đâu có biết đâu. Mà thường là những người không học giáo lý là vậy đó. Họ hay nói “tôi tu tâm được rồi”.

Thầy xin thưa quý vị, mấu chốt của việc tu tập chính xác là tu tâm, nhưng chỉ tu tâm không thôi là chưa có đủ, mình phải tu tướng nữa. Vì cái tướng là biểu hiện cái tâm. Thấy

không? Cái tướng hiện cái tâm. Quý vị nói con tu tâm được rồi, mà ra chửi mắng người ta, rồi nói: *“Không quan trọng, đừng quan trọng câu chửi của tôi, quan trọng là tôi đối xử quý vị tốt là được.”* Nếu tâm quý vị tốt thì phải biểu hiện qua lời nói, qua cái bước đi, qua đến nụ cười, biểu hiện qua đời sống có giới đức. Được gọi là biểu hiện qua cái tướng.

Cho nên có nhiều người nói tu tướng không quan trọng, tu tâm thôi. Thực ra đó là một cách biện hộ cho suy nghĩ tu tâm được rồi, đi chùa, tu học làm gì, Phật thì ở đâu mà không có, ở nhà cũng có Phật vậy, nghe lập luận hay không? Khi đã học giáo lý, mình nghe ai nói câu đó là biết học giáo lý kiểu lờ mờ chớm hoặc ba chớp ba nháng.

Ngay cả câu: *“Đạo nào cũng tốt”*. Khi mình nói ra câu này là người có học giáo lý người ta sẽ đánh giá ngay. Và cho là quý vị học giáo lý không có tới nơi tới chốn.

Chúng ta thường nghe câu: “*Bồ Tát sợ nhân chúng sanh sợ quả*”. Nói dễ hiểu, Bồ Tát là bậc có trí tuệ, người có trí tuệ thì người đó sợ cái nhân, còn mình là phàm phu tục tử thì chỉ sợ cái quả thôi.

Vì không có học đạo cho nên mình rất sợ cái quả xấu như nghèo, bệnh, học không vô, đói, bị người ta khinh thường,... những cái đó gọi chung là những quả xấu. Phàm phu mình sợ lắm, sợ trong đời mình, không biết ngày mai mình sẽ ra sao. Không biết ngày mai mình có trắng tay không? Không biết ngày mai mình có bị người ta ghét không? Không biết ngày mai công ty của mình làm ăn thế nào? Không biết ngày mai rồi gia đình mình còn hạnh phúc không? Chúng ta sợ cái đó, đúng không? Nhưng với bậc trí tuệ, với bậc đạo đức, với Bồ Tát, với bậc Thánh, các Ngài không có sợ cái đó. Mà Bồ Tát là sợ cái nhân, nhân nào đưa tới việc nghèo, nhân nào đưa tới việc bệnh, nhân nào đưa tới việc chết, sự hạ liệt,... hay nhân nào đưa tới việc học hoài không thuộc...

Các Ngài sợ cái nhân, còn mình lúc tạo nhân không có sợ mà sợ quả. Trong khi mình biết quy luật nhân nào thì quả đó. Cho nên bây giờ là người tu tập, quý vị không có sợ cái quả xấu. Mà mình nên sợ mình làm nhân xấu gì thôi. Thay đổi cách nhìn cho Thầy.

Nếu một cái nghiệp, ngày mai hay ngày mốt nó cho quả, quý vị có thể trở nên đẹp đẽ, thành công, nổi tiếng hay mọi cái thuận lợi thì mình gọi là nghiệp thiện cho quả hay là phước nó trở. Rồi cũng ngày mai ngày mốt gì đó, mình không có biết được khi nào một ác nghiệp cho quả đến với mình. Vì không biết vậy mình làm chủ được không? Không làm chủ được. Nhưng khi nó cho quả rồi thì mình có thể ít nhiều tu tập để mà đối diện cái đó. Đó do trí tuệ của mình, do sự tinh tấn của mình.

Cũng là một cái việc đó, ngày xưa chưa tu mình hơn thua dữ lắm, hơn thua cho tới cùng, chửi mình là mình phải chửi cho hơn. Người ta chửi một câu là mình phải chửi lại hai câu, người ta chửi cái câu nó nặng nề một, mình phải chửi

nặng nề hai,... Ngày xưa chưa có tu, ai mà nói với mình câu gì, mình về ngủ không được, ăn không ngon, ôm ấp có cơ hội để mình day nghiêng lại người đó, mình trả thù lại người đó, làm cho người đó đổ vỡ, tan nát,... Ngày trước chưa tu, ai đó mà nói một câu không vừa lòng thích ý là trong lòng mình nôn na bực bội, khó chịu lắm. Đó là chuyện ngày trước.

Bây giờ có tu rồi phải khác, cũng còn giận đó. Người ta nói một câu gì, mình cũng giận, cũng buồn đó, cũng có khi tối hôm nay ngủ không được, nhưng mà sáng mai soi gương thấy mặt mình bơ phờ. Mình phải nhận ra một đêm hôm qua mình sống bằng tâm sân. Một đêm hôm qua mình nghĩ những điều bất thiện, bao nhiêu cái điều xấu ác mình đã khởi lên, mình tính toán bằng cách nào đó để trả thù cái người đó. Quý vị nghĩ coi trong một đêm bao nhiêu cái tâm xấu nó xuất hiện, rất khủng khiếp. Bây giờ hiểu đạo rồi, mình không có đại như vậy nữa. Bằng trí tuệ của mình mà thoát ra khỏi cái vùng giận buồn đó. Nếu cần thiết, đầy đủ duyên một lúc nào đó cần sẽ nói lại với người đó, nói trong sự điềm tĩnh,

nói trong chánh niệm, nói trong trí tuệ, tôi không có đại gì mà tôi để tôi sống một đêm trong cái tâm sân như vậy.

Ngày xưa người ta hơn thua với mình, mình hơn thua lại. Bây giờ mình thấy thế này:

*“Hơn thua so với chính mình,
Chính mình, mình phải hơn mình hôm
qua.”*

Có phải là quý vị dùng trí tuệ không? Ngày trước người ta hơn mình, mình phải hơn lại. Nhưng bây giờ mình có trí tuệ rồi. Mình thấy mình phải hơn mình, phải kham nhẫn, vượt thắng chính mình. Đức Phật nói là thắng ngàn quân địch ở ngoài chiến trận chưa phải là chiến công oanh liệt nhất mà chiến công oanh liệt nhất là chiến thắng được chính mình. Chiến thắng những phiền não, chiến thắng được tham sân.

Mình là người nam, ngày xưa mà đụng chuyện một cái là nắm đấm liền. Bây giờ đụng một cái không có dùng nắm đấm nữa mà dùng trí tuệ, hãy nhớ sức mạnh của người tu là kham nhẫn và

trí tuệ, cái đó do đâu, có phải quý vị dùng trí tuệ để chọn lựa không? Chọn lựa nắm đấm hay chọn lựa sự kham nhẫn, sự nhẹ nhàng, chọn lựa sự nói chuyện với nhau bằng trí tuệ, thì cái đó không có đổ thừa do nghiệp được.

Và Đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú thế này:

*“Đường này đến thế gian
Đường kia đến Niết-bàn
Tỷ kheo, đệ tử Phật
Phải ý thức rõ ràng.”*

(Trích Kinh Pháp Cú 75, Phẩm Ngụ)

Ngài dạy chúng ta con đường đến thế gian là con đường Phàm. Hay con đường khác là Niết-bàn là con đường bậc Thánh. Đi hay không là do mình chọn lựa, việc còn lại là đi hay không mà thôi. Con đường thiện, con đường Thánh, có phải là ở trí tuệ và chọn lựa của mình không? Chúng ta có quyền chọn lựa con đường đó.

Hôm nay quý vị ngồi đây nghe Pháp, có ai ép buộc quý vị được không? Đa phần ở đây là tự nguyện hết. Bởi vì giờ này có phim, giờ này có Karaoke, giờ này có những cuộc vui, vì sao ta không chọn những cái đó mà chọn ngồi đây nghe Pháp? Cuộc sống của cõi mình là cõi Dục mà nhất là cư sĩ Phật tử thì gần như là đắm vô năm dục hết, hoặc đắm ít hoặc đắm nhiều. Còn người xuất gia là đi con đường ly dục. Ly dục là cách để mình vượt ra khỏi cái tham dục. Dạy cho Phật tử thì cái vấn đề ly dục giống như vệt nghe sấm. Người ta đang sống trong dục mà mình cứ nói về ly dục. Thôi thì Thầy cứ nói, biết đâu quý vị cứ nghe đi nghe lại, nghe lần này quý vị không có thấy được sự nguy hiểm của dục hay như thế nào đó, nhưng mà lần thứ hai, lần thứ ba biết đâu Thầy nói, quý vị giữ trong cái tàng thức của mình hay gọi là giữ trong tiềm thức. Đến một kiếp nào đó, ai đó nói tiếp nữa quý vị sẽ sáng lên. Hoặc vài lần nào đó quý vị sẽ sáng lên. Bài Ly Dục (Khóa 4) đi với bài Sân Giận (Khóa 3), quý vị xem lại hai bài này. Tâm tham dục và tâm sân là hai cái tâm mà gần như chúng ta sẽ mắc nhiều nhất ở kiếp người.

Còn sự thích ghét, tội phước quý vị sẽ thấy những cái thích của ta nó khủng khiếp như thế nào. Cái thích nó âm thầm đưa mình tạo nghiệp và cái ghét cũng vậy. Và nếu hôm nay không học kỹ giáo lý, mấy cái này chúng ta không thấy được. Quý vị đọc bài “Thích Ghét Tội Phước”, Thầy sẽ phân tích cho quý vị thấy những cái thích, cái ghét tạo ra nghiệp gì cho trong cuộc đời của mình. Cho nên là người đệ tử Phật, khi quý vị học Phật Pháp càng sâu thì mình sẽ thấy những cuộc vui phù phiếm, những cuộc vui vô bổ ngày trước tự nhiên hôm nay mình không còn thích nữa.

Khi xưa tối ngày tùm năm, tùm ba ngồi nói chuyện này chuyện kia, chuyện trên trời dưới đất, trên thông thiên văn dưới thông địa lý,. Cứ miễn là có ngồi chơi với nhau là ăn uống, nhậu nhẹt, bài bạc, Karaoke,... ngày trước mình đắm trong đó. Bây giờ tu tập Phật Pháp, chúng ta có những sự tiến triển trong tâm linh, tự nhiên những cuộc vui vô bổ đó từ từ sẽ cảm thấy nó không thuộc về mình, quý vị sẽ thấy sau những

cuộc vui đó mình nhận ra nó có một cái khoảng trống trải lắm. Nói theo đời là cô đơn lắm. Có bạn bè ngồi chơi với nhau thì còn vui, bởi vì 6 căn của mình của mình còn phóng vào những cuộc vui đó. Nhưng khi không còn ai nữa, mình lại cảm thấy buồn và cô đơn lắm. Và từ từ chúng ta thấy phía sau những cuộc nhậu đó, phía sau những cuộc karaoke, những cuộc vui đó, nó là cái gì đó của sự trống vắng, của sự buồn tẻ, sự phù phiếm vô nghĩa và từ từ thay vì những lúc đó thì ta tìm về với Pháp, tìm về với chùa, và bắt đầu nghe Pháp, học Pháp, bắt đầu hành thiền và lúc này mình cũng có một cái để nghĩ về.

Trước kia toàn nghĩ về bạn bè và những cuộc vui, bây giờ có một cái để nương vào đó là nương vào Pháp, nương vào các đề mục tu tập, quý Phật tử để ý xem phải vậy không? Và Thầy dẫn quý vị, trong quá trình tu học, là mình phải rất là khéo, khéo đây là vì mình hiểu đạo. Đừng bao giờ biểu hiện mình là một người có tu. Nên nhớ là cái chuyện mà mình đi, đứng, nằm, ngồi, tu tập thì mình cứ tu tập thôi. Ai thấy thì thấy nhưng mà đừng có cố ý biểu hiện cho họ thấy.

Ai nói chuyện với mình, quý vị đừng biểu hiện với họ mình là người có tu. Một thiền sư Ngài dạy cho học trò thế này: khi con đến đâu ở, con hãy để những người ở nơi đó phát hiện ra con. Tức là phát hiện ra những tài năng, những đức hạnh của con, chứ con đừng có khoe với người đó là tôi như thế này thế kia, như vậy là không nên. Trong tâm linh giống như gọi là nó kỵ vậy đó. Nó như là một cái luật bất thành văn, càng khoe cái gì thì càng mất cái đó. Trừ trường hợp là quý vị trình cái đó cho Thầy của mình biết thôi.

Ví dụ như Thầy dạy mình. Hãy nói cho Thầy biết để Thầy đóng góp, hướng dẫn cho mình chứ nói với cái tâm khoe hoặc nói để tự cho mình giỏi hơn là mất cái đó. Có người có Phước thì một thời gian ngắn có lại. Và có một số người thiếu Phước, không có lại được nữa. Càng đi sâu vào tâm linh thì chúng ta càng phải có sự kín đáo, sự khiêm tốn đến tột cùng, quan trọng như vậy đấy.

Đại chúng xem thêm bài giáo lý “Hạnh Khiêm Tốn, Cung Kính”. Khiêm tốn và cung kính rất quan trọng, hạnh lành đó đi theo chúng ta cả một đời tu tập, một đời sửa mình và ngay cả ở ngoài đời cũng vậy, cái hạnh khiêm tốn cung kính quý vị mà biết thực hành cho Phước rất lớn.

Chỉ cần chúng ta có một cái vài cái ý niệm khoe khoang, ngã mạn trong tâm. Nói vui là: *“mình đang ăn chay rất là giỏi, mình có ý ngã mạn, là bắt đầu mình ngã mạn”* Cho nên trên bước đường tu học của mình, quý vị phải rất là tế nhị. Mình càng có đạo đức bao nhiêu, càng có trí tuệ bao nhiêu, càng có Pháp bao nhiêu, càng tu tập bao nhiêu, quý vị càng kín đáo bấy nhiêu. Kín đáo ở đây không có nghĩa là ai hỏi gì cũng không nói, không phải! Ai hỏi Pháp, hỏi gì đó mà chúng ta thấy nói được trong một cái chừng mực, mình vẫn cứ nói. Có những cái rất là tế nhị, kín đáo của tâm linh, của sự chờ chứng nghiệm nào đó thì chỉ nên nói cho Thầy, những vị mà đang dạy cho mình. Còn những người xung quanh gặp cũng không nên nói, nhiều khi vô

ình, và đặc biệt là nói bằng cái tâm khoe khoang thì cái đó nó rất là dễ mất.

II. PHÂN TÍCH

Bây giờ Thầy đi vào phân tích kỹ hơn về ba từ: *ng nghiệp, tinh tấn* và *trí tuệ*.

1. Nghiệp.

Nghiệp ở đây muốn nói về những tiền nghiệp của mình. Tiền nghiệp ở đây là nghiệp trong quá khứ.

Cuộc đời của mình bị ảnh hưởng bởi nghiệp quá khứ rất nhiều. Từ khi sinh ra đời, Như hôm trước Thầy nói đó là Quả Chướng. Quả chướng là gì? Là tâm đầu thai của mình hay gọi là mình tái sanh vào cái cõi nào. Có chúng sanh thì tái sanh vào cõi ngạ quỷ, có chúng sanh tái sanh vào địa ngục; có chúng sanh tái sanh vào bàng sanh, có chúng sanh tái sanh vào cõi người, và có chúng sanh tái sanh vào cõi A-tu-la, hay cõi chư Thiên.

Khi tái sanh vào cõi địa ngục, hay cõi ngạ quỷ bị thiêu đốt, bị đói khổ hoặc tái sanh vào cõi

bằng sanh thì không thể tu. Bây giờ chúng ta tái sinh làm người do phước nào đó thì có phải là cái nghiệp không? Mình gọi là tiền nghiệp nó cho quả được làm người. Rồi trong một kiếp người thì tùy cái tội cái phước mà nó sẽ có những chướng ngại, hay những thuận duyên cho mình.

Trong Kinh Trường Bộ, Kinh Thập Thượng, Đức Phật dạy có bốn điều sẽ đưa mình lên cao, hay là nó đưa mình đi xuống.

“Thế nào là bốn Pháp có nhiều tác dụng? Bốn bánh xe: Trú ở trung quốc, thân cận thắng nhân, chánh nguyện tự thân, tạo Phước trong quá khứ. Đó là bốn Pháp có nhiều tác dụng.”

(Trích Kinh Trường Bộ - Kinh Thập Thượng)

Đưa mình lên cao - đi xuống là gì? Là giúp cho mình thuận duyên, giúp cho mình thăng tiến có cơ hội an lạc trong đời. Và nếu bốn điều này mà thiếu, sẽ đưa mình đi xuống chỗ đau khổ, phiền não, khổ đau.

Bốn điều đó là gì:

- Một là trú nơi trung quốc tức là nơi trung tâm. Ở một cái nơi thuận duyên, phát triển, có điều kiện vật chất, văn minh, có cơ hội học hỏi
- Hai là thân cận thẳng nhân. Mình ở một nơi rất là thuận tiện. Và có cơ hội để gặp được những bậc đạo đức, những bậc trí tuệ, những bậc đức Thiên, những bậc đức Thánh.
- Ba là chánh nguyện tự thân. Chúng ta phải cố gắng, phải tinh tấn, trí tuệ. Mình phải sống một đời có chánh niệm, sống một đời sống có đạo đức. Mình tinh tấn làm thiện, tinh tấn tu tập. Có trí tuệ để mình chọn lựa, cái gì nên học, cái gì không nên học, cái gì nên tu, không nên tu, cái gì nên làm không nên làm. Thì cái đó gọi là chánh nguyện tự thân.
- Bốn là tạo Phước quá khứ. Tức là nhờ cái Phước quá khứ mà mình có nhiều thuận duyên để phát triển và cũng vì cái nghiệp quá khứ mình gọi là cái tội, mà đời này gặp nhiều chướng ngại, cản trở trong cuộc sống.

Khi chúng ta sống ở trung tâm, nơi mà có nhiều thuận duyên cho mình học tu. Quý vị nhìn lại xem có nhiều nơi trong cuộc sống này, trong đất nước của mình, nơi đó không có duyên để nghe Pháp, không có duyên có khóa tu, không có Pháp học, Pháp hành ít có lắm.

Thứ hai là thân cận thắng nhân tức là thân cận những bậc thiện trí thức, những bậc đạo đức trí tuệ, những bậc đức Thiên, đức Thánh. Có những người cả đời này không gặp, không thấy những bậc thiện trí thức. Mình nghe câu này, mình nghĩ: *“Con gặp hoài, con gặp quý Thầy hoài, con có cơ hội đánh lễ, cúng dường, học Pháp nơi quý Thầy hoài”*. Vì quý vị có phước, còn có những người không có phước như vậy. Có những người không có cơ duyên để gặp chư Tăng. Lại có những người không tin cuộc đời này làm gì có bậc Thánh, bậc đạo đức. Và họ cũng chẳng tin việc bố thí cúng dường là Phước nữa.

Trường hợp thứ ba là quan trọng nhất trong bốn điều này: “*Chánh nguyện tự thân*” là có đời sống chánh niệm, tinh tấn, trí tuệ.

Và thứ tư là Phước quá khứ, nhờ có Phước quá khứ mà đời nay mình được đẹp, được giàu, được khỏe, được thuận duyên, có đầy đủ phương tiện, điều kiện, học Pháp nhanh, muốn làm thiện là có duyên để làm. Có những người họ không có Phước, muốn làm thiện mà không có điều kiện để họ làm.

Trong bốn điều đó, điều thứ ba với thứ tư có phải là những điều Thầy đang nói, đó chính là tiền nghiệp, tinh tấn và trí tuệ không? Điều thứ ba “chánh nguyện tự thân” là tinh tấn, trí tuệ. Điều thứ tư là “Phước quá khứ”, tức là tiền nghiệp. Nếu trong tiền kiếp mình bất thiện nhiều quá, đời này cho quả thì chúng ta vướng đủ thứ hết, những tai bay hoạ gợi, những chướng ngại đủ đường trong cuộc sống thì mình sẽ bị chướng rất là nhiều, và từ đó làm cho cuộc sống này sẽ dễ đau khổ, phiền não.

Nghiệp ở đây là gì nữa? Quý vị hiểu thế này: Nghiệp chính là những cái phân chia cuộc đời mình có liệt, có ưu. Hôm nay quý vị ngồi đây cùng học giáo lý với Thầy, những điều Thầy chia sẻ, quý vị cùng nghe nhưng sự hiểu biết, sự thâm thấu, sự thâm nhập những lời Thầy dạy là tùy mỗi người, không ai giống ai. Có người sẽ cảm thấy hạnh phúc lắm, có người vỡ ra rằng: *“Lâu nay con cứ đổ thừa do nghiệp, hôm nay con hiểu ra rằng không quan trọng quả mà quan trọng cái nhân. Cho nên con phải cố gắng làm lành và ngay cả khi quả xấu cho quả, con có trí tuệ chọn lựa chấp nhận, kham nhẫn, tinh tấn, cố gắng, ... Thầy giảng bài này là mở ra cho con một lối sống”*.

Giống như trạng thái tâm của Thầy cũng vậy. Có những vị mà Thầy được nghe trực tiếp và có những vị Thầy chỉ đọc qua sách. Có khi Thầy đọc quyển sách đó xong Thầy chưa bao giờ gặp vị Thầy ấy mà nếu gặp phải chấp tay lạy vị ấy cảm ơn, Thầy nghĩ trong lòng có cơ hội mà Thầy được đánh lễ, Thầy sẽ quỳ xuống chân của vị đó mà đánh lễ. Cho nên, khi có những trang

sách Thầy đọc được từ một vị Thầy, Cô dù chưa có gặp, mà mỗi lần đọc tới đó mang ơn nhiều lắm. Thầy biết có những Phật tử nghe một vài bài Pháp của Thầy giảng, họ có một cái nhìn khác về cuộc đời. Họ thay đổi, họ cố gắng tu tập, làm Phước, đời họ tốt lên, họ gửi đi sự biết ơn nơi Thầy. Thầy rất là hoan hỷ, không phải là hoan hỷ vì sự biết ơn của quý vị. Mà Thầy vui là quý vị chịu nghe Pháp, chịu học Pháp.

Cho nên hôm nay Thầy giảng bài Pháp này thấm thấu mỗi người khác nhau, là do đâu? Là do tiền nghiệp. Phước của quý vị đã từng học Pháp trong quá khứ rồi, đã từng tu tập rồi. Hôm nay nghe Thầy giảng tới đây là giống như thêm chủng tử bồ đề càng phát triển. Vậy thì mình thấy rằng vì cái tiền nghiệp quá khứ, cái duyên lành nhiều kiếp, bây giờ đời này mình tu vậy, mình sẽ đi nhanh hơn, hoặc Thầy nói nếu mà tiền nghiệp quá khứ của mình ít quá, mình gọi là Phước mỏng nghiệp dày, thì đời này mình đi chậm hơn một chút. Vì thế nghiệp mình thấy trước mắt, nó cho mình sự ưu liệt của một cái kiếp người. Có người đẹp, giàu, khỏe, thông

minh, quyền uy, địa vị, cao sang, quý phái, sang trọng, rộng rãi, bao dung, hào sảng, đức tin, học giỏi, nghe nhiều, có trí nhớ,... đủ cái thuận duyên hết. Họ có Phước dữ lắm mới được như vậy. Ngược lại những gì Thầy nói thì mình biết rồi đó. Tiền nghiệp của mình nó nặng quá, cũng còn may là được làm người, được làm người là cái Phước nhưng một người có nhiều hướng khác nhau lắm. Trong đó có những người tiền kiếp quá khứ tạo ác nghiệp nhiều quá cho quá cản trở bất toại đủ đường hết.

Chỉ cần quý vị nhớ giùm Thầy câu: “Nghiệp và quả của nghiệp”. Mình tin nghiệp và quả của nghiệp thôi là đời quý vị thay đổi liền, sang trang khác liền. Đơn giản không? Nghe có vẻ đơn giản, nhưng mà nó thâm sâu vô cùng.

Khi nói nghiệp và quả của nghiệp, chỉ cần quý vị tin rằng trên đời này mọi cái trong đời có liệc có ưu, phân chia cao thấp, đẹp xấu là do nghiệp. Và khi gieo một cái nghiệp nào rồi thì nó là nhân, khi đủ duyên sẽ cho quả, và chính nghiệp là tài sản của mình.

Hôm trước Thầy nói Bốn chánh tín của phàm phu. Cái đó là phải ăn vô máu của mình. Tại vì chúng ta còn là phàm phu. Mình phải làm sao để có chánh tín. Dù chưa đắc thiền, chưa đắc Thánh nhưng ít nhất mình có cái chánh tín để cái hướng tới của mình nó đúng. Chứ đi sai xong rồi sau này phát hiện là ngáp ngáp trên giường bệnh rồi, lúc đó trễ lắm, tiếc cho những năm tháng trong cuộc đời. Cái nghiệp nó quyết định cuộc đời của mình, khủng khiếp là như vậy.

2. Tinh Tấn.

Phần thứ hai đó là tinh tấn, sự tinh tấn. Người ta có câu nói thế này: “*Một phần may mắn, một phần có duyên, phần nhiều cố gắng*”. Mình nói theo Phật Pháp, từ “may mắn” là gì? Thật ra từ “may mắn” là Phước, là từ mà dân gian hay dùng.

Thời Đức Phật, có một vị trưởng giả tên Ghosaka, những cái may mắn trong đời của ông

gọi là may mắn sinh tử. Ông bị người ta hại chết bảy lần, mà không có chết.

- 1- Trẻ sơ sinh Ghosaka bị bỏ trong đồng rác.*
- 2- Bé Ghosaka bỏ trước cổng chuồng bò.*
- 3- Bé Ghosaka bị bỏ trên đường.*
- 4- Bé Ghosaka bị bỏ nơi nghĩa địa.*
- 5- Bé Ghosaka bị ném xuống hố sâu.*
- 6- Ông phú hộ bỏ tiền thuê người chặt Ghosaka làm nhiều đoạn, bỏ vào trong hũ, rồi đem đốt trong lò nung gốm.*
- 7- Ông phú hộ nhờ bác thầu thuê giết ném xuống hầm.*

(Trích Đại Phật Sử - Chương 27 – Trưởng Giả Ghosaka Của Nước Kosambi)

Cho nên nói theo đời, những trường hợp vậy gọi là may mắn. Nói theo Phật Pháp là Phước của người đó, cái Phước của người đó cứu người đó.

Thầy muốn nói ở đây để cho quý vị thấy trong đời, chúng ta có Phước hay may mắn nào đó che chở cho ta. Và hãy nhớ chỉ có cái Phước mới bước qua nạn tai. Cái gì cứu mình trong

những lúc mình giông bão, khổ đau, khó khăn trong đời – là cái Phước.

Một là Phước; hai là tâm tư của mình. Cái định lực hay cái tâm tư nếu mà đời mình có Phước một chút nó giúp cho mình bước qua một cách nhẹ nhàng. Ngay cả khi mình mắc vô cái nghiệp bị nói xấu, bị vu oan, hay bị đối xử không tốt. Nghiệp bất thiện nó có đó nhưng nhờ cái định lực, nhờ cái tâm tư của mình, khi đó không có kết thành cái oan trái, mình sẽ không có khổ, không phiền muộn ở trong chuyện đó, mà khi đó với trí tuệ, định lực, và cái tâm tư của mình, mình giải quyết vấn đề đó một cách rất là nhẹ nhàng.

Vậy thì ở đây, câu mà Thầy vừa đọc cho quý vị: “*Một phần may mắn, một phần có duyên, phần nhiều cố gắng*” là muốn nói trong đời mình có may mắn vì nhờ có gieo duyên lành nào đó trong quá khứ nhưng phần nhiều phải do cố gắng.

Cố gắng ở đây trong Phật Pháp chúng ta dùng từ gì? Đó là Tinh Tấn. Khi nói về tinh tấn thì quý vị phải thấy đó là mình phải làm, phải cố gắng, không phải một ngày. Sự cố gắng khi mình làm điều thiện, nó cản trở nhiều lắm, chỗ này Thầy phải nhắc đi nhắc lại, tại vì Thầy biết là khi làm điều tốt, sẽ có những chướng ngại. Nên chúng ta phải cố gắng nhiều.

Chỉ riêng việc quý vị vào nghe Thầy giảng, đó là một sự cố gắng rồi. Đó là sự tinh tấn vì không tinh tấn là không chịu vào nghe Pháp đâu. Không có tin tấn mình không chịu vào học Pháp hay đi chùa đâu. Đi ngủ, lười biếng, đi chơi, hưởng dục nó dễ lắm. Còn đi làm thiện, đi tu tập, đi nghe Pháp nó khó lắm. Cho nên khi làm Phước hay tu tập, quý vị phải nguyện: “*Con nguyện con cố gắng, con không bỏ cuộc nửa chừng*”. Nói về sự tinh tấn trong Phật Pháp đó là muốn nói tinh tấn đến ngày đạt được đạo quả giải thoát Niết-bàn thì mới dừng.

Trong chín Ân đức của Phật, quý vị nhớ có Ân đức Thiện Thệ (Sugato):

-Nghĩa thứ nhất: Đáng khéo léo dùng lời thuyết Pháp đem lại giác ngộ cho chư Thiên và loài người. Trước khi vào lớp giáo lý dạy, Thầy dâng đèn, dâng trăm cúng Phật. Và sau đó Thầy niệm ân Đức Phật, mong rằng Tam Bảo, chư Thiên gia hộ cho Thầy nhờ vào ơn đức, và tâm thiện của Thầy hướng về Đức Phật, Thầy xin cái Phước để Thầy khéo nói cho quý vị hiểu Pháp.

-Nghĩa thứ hai: Người đã đi qua một cách nhiệm màu. Đức Phật từ khi Ngài phát nguyện tu thành Phật Chánh Đẳng Giác thì trên con đường này, Ngài chỉ có đi tới thôi, quyết tâm đi tới, không có bỏ cuộc. Quý Phật tử xem lại bài Phật Đạo (khóa I) để thấy được con đường mà Ngài thành Phật nó gian nan, khó khăn đến dường nào. Ngài đã rất tinh tấn trong thiện Pháp để hành các Ba-la-mật bậc thượng, bậc trung, bậc hạ như thế nào, để đến ngày đạo quả viên thành, chấm dứt sanh tử.

Ngài Xá-lợi-phất trong kiếp quá khứ đã từng nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác, kiếp đó Ngài đang hành Ba-la-mật thì có người tới xin

con mắt. Và khi đó Ngài móc con mắt ra Ngài cho. Sau khi móc con mắt xong người đó nói: *“Tôi xin con mắt kia không phải con mắt này”*. Quý vị thấy cái sự khó khăn của việc tu tập các Ba-la-mật để trở thành một bậc Thánh hoặc trở thành một Đức Phật nó khó khăn vậy đó. Sau đó Ngài Xá-lợi-phất đổi nguyện thành một vị Thượng Thủ Thanh Văn.

Cho nên chính vì tu nó khó như vậy nên nhiều người đã thối lui. Ngay cả người tu cũng vậy. Có nhiều khi tu nhiều như bông xoài, trứng cá mà để thành tựu thì không bao nhiêu. Người tu rất là đông nhưng thành tựu thì không bao nhiêu. Nên người ta gọi là “bông xoài trứng cá” là vậy, đường tu trăm ngàn cái khó khăn. Đối với Thầy, đến hôm nay Thầy cho rằng con đường tu là con đường đẹp nhất, cao thượng nhất nhưng cũng là con đường khó nhất, gập ghềnh nhất, gian nan nhất, hiểm nạn nhất. Con đường này không dành cho người yếu đuối.

Một ngày nào đó quý vị thấy một Thầy, một Cô thành tựu trong đời sống tâm linh thì quý vị

biết trước đó vị này phải là máu lệ dữ lắm, đau khổ dữ lắm, cũng nước mắt, gian nan, tinh tấn dữ lắm. Dầu biết con đường khó khăn như vậy, những bậc Thánh các Ngài vẫn nguyện thành Thánh, tại vì sao? Tại vì trí tuệ của các Ngài biết rằng cái gì đáng thành tựu, cái gì mà cao thượng, vĩ đại thì cái đó không hề dễ dàng. Nhớ năm lòng câu này để những lúc quý vị lui sụt, lười biếng, những lúc cảm thấy muốn thối lui trên bước đường tu thì hãy nhớ rằng con đường của mình là con đường cao đẹp nhất thì đương nhiên con đường cao thượng nhất, tuyệt vời nhất thì con đường này phải khó khăn nhất.

Sự tinh tấn để cố gắng làm thiện Pháp là một điều phải nhắc nhở bản thân cả đời. Với trí tuệ, ta chọn lựa cho mình một Pháp học, một Pháp tu. Lúc đó chúng ta thấy bố thí là việc cần làm, giữ giới là việc cần làm, học Pháp là việc cần làm, hành thiền là việc cần làm. Hãy tinh tấn cứ có cơ hội là làm, có cơ hội là tu, làm Phước không bao giờ là đủ.

Nói theo Phật Pháp, trong Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo nói về sự tinh tấn là phải nhớ đến “Tứ Chánh Cần”.

- Đối với việc bất thiện đã sinh, phải trừ dứt hẳn.
- Đối với việc bất thiện chưa sinh, đừng cho sinh ra.
- Đối với việc thiện chưa sinh, làm cho sinh ra.
- Đối với việc thiện đã sinh, làm cho tăng trưởng.

“Đối với việc bất thiện đã sinh, phải trừ dứt hẳn”: Trong đời của mình có những cái điều bất thiện mình đã làm rồi. Và nếu không tu tập thì tương lai mình sẽ làm tiếp. Ở đây, Đức Phật nói trong Kinh nếu chúng ta khởi sanh ba cái tâm: tham dục, sân tâm, hại tâm. Đây gọi là tà tư duy, nếu mà có những cái tâm này là phải trừ đi.

“Đối với việc bất thiện chưa sinh, đừng cho sinh”: Là khi sáu Căn tiếp xúc với sáu Trần đừng nắm giữ tướng chung, đừng nắm giữ tướng riêng mà sanh tâm sân hoặc tâm tham.

“Đối với việc thiện chưa sinh, làm cho sinh ra”:

Như lâu nay chưa nghe Pháp thì bây giờ nghe Pháp, lâu nay chưa giữ giới tập giữ giới, chưa có Bát quan trai giờ tập giữ bát quan trai, chưa có đi bố thí thì bây giờ đi bố thí.

“Đối với việc thiện đã sinh, làm cho tăng

trưởng”: Đã nghe Pháp rồi thì tiếp tục nghe nữa, đã tu rồi tu nữa, đã giữ giới rồi tiếp tục giữ giới. Nói rộng ra là những điều thiện nào quý vị đã làm rồi hãy tiếp tục làm, tiếp tục tu tập, làm thiện đến ngày nào mà đắc được đạo quả. Cái đó gọi là tinh tấn, và điều tinh tấn này mình chủ động được. Nghiệp khi cho quả thì mình không chủ động được. Nhưng tinh tấn mình chủ động được.

3. Trí tuệ.

Đời người ảnh hưởng bởi nghiệp, tinh tấn, trí tuệ. Trí tuệ ở đây là gì? Quý vị hiểu thế này, trí tuệ trong Phật Pháp là chánh kiến, trí tuệ ở đây là hiểu cuộc đời này theo trí Nhân quả và trí Tam tướng. Chúng ta hãy nhớ hai mấu chốt này.

Trí nhân quả là gì? Là tin có nhân có quả, có thiện có ác; có tội có Phước; điều thiện, nhân thiện thì cho quả vui; nhân ác thì cho quả khổ. Khi cúng dường, Thầy nghe quý vị nói: *“Vì con tin nghiệp và quả của nghiệp. Với lòng tôn kính con xin được cúng dường”*. Việc tin nghiệp và quả của nghiệp đó chính là tin nhân quả. Vậy trí tuệ ở đây là trí nhân quả.

Trí Tam tướng là gì? Khi chúng ta tin rằng các Pháp trong đời đều có ba cái đặc tánh chung là vô thường, khổ, vô ngã. Mình gọi là trí Tam tướng.

Khi mình tin hai nội dung này là bắt đầu có trí tuệ. Trí tuệ phát sinh do đâu? Trí tuệ phát sinh do ba điểm:

- Trí tuệ phát sinh do Văn.
 - Trí tuệ phát sinh do Tư.
 - Trí tuệ phát sinh do Tu.
-
- Trí tuệ phát sinh do Văn.

Như hôm nay quý vị nghe Thầy giảng Pháp, mình biết rằng thì ra cuộc đời của mình

đâu phải cái gì cũng do nghiệp, mà còn do tinh tấn, do sự hiểu biết và do mình có trí tuệ nữa. Chúng ta sanh ra trong đời, nghiệp là tài sản của mình. Khi hiểu ra những điều này, bắt đầu quý vị có trí tuệ, trí này gọi là trí văn.

Trí tư là sao? Trí tư là do quý vị tư duy, nghiền ngẫm ra một vấn đề. Bởi vì hiểu ra một vấn đề thì gọi là Trí tư. Một ngày nào đó sau khi mình nghe Pháp về sự vô thường, mình ngồi tĩnh tâm lại mới thấy ngay bản thân mình, cái hơi thở nó cũng vô thường, cơ thể của mình nó “*sáng nắng chiều mưa trưa lâm râm tối bão*”, nó bệnh lên bệnh xuống, lúc đó mới thấy rằng ngay trong cơ thể của chúng ta, chúng ta còn không làm chủ được nó nữa. Tâm của mình cũng vậy.

Một ngày nào đó thấy một chiếc lá vàng rơi phía trước, cảnh đó khiến mình nhận ra cái sự vô thường. Những người trước kia mình thương biết bao nhiêu giờ nhìn lại họ vẫn tốt với mình như ngày xưa, nhưng mình đâu còn thích thương họ như ngày trước. Còn có những người ngày xưa, họ tốt với mình lắm, bây giờ họ đâu

còn tốt như vậy nữa. Hoặc có những người ngày xưa họ nói họ ghét mình lắm, mà đến bây giờ họ lại thương mình. Vậy đó rồi mình tư duy, nghiền ngẫm nhận ra vấn đề thì đó gọi là Trí tu.

Trí tu có được là do hành thiền. Ở đây có hai loại: thiền Định và thiền Quán.

Người hành thiền Định khi họ đắc các tầng thiền được gọi là đắc thiền. Trong nhà Phật gọi là thần thông Thánh trí. Trí tuệ do tu mà đắc thiền gọi là trí Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền. Cái trí của người đắc thiền nó khác với trí của phàm phu mình, họ nhìn một vấn đề rất là sâu.

Còn những người hành thiền quán thì đắc Đạo Quả, đắc Thánh. Trí tuệ của người đắc Thánh Đạo, Thánh Quả thì lại càng sâu nữa. Trí tuệ do tu mà đắc Thánh mình gọi là trí Sơ Quả, trí Nhị Quả, trí Tam Quả, trí Tứ Quả, hay là trí của bậc Sơ Quả, trí của bậc Nhị Quả, trí của bậc Tam Quả, trí của bậc Tứ Quả. Trí có được do hành thiền, trí đó gọi là Trí tu.

Nhờ có trí tuệ mà chúng ta chọn lựa Pháp nào nên học và Pháp nào không nên học. Mình chọn điều gì nên làm và điều gì không nên làm. Nhờ có trí tuệ mà mình chọn môi trường nào nên ở, môi trường nào nên đi. Nhờ có trí tuệ mà mình chọn người nào nên gặp và người nào không nên gặp. Nhờ có trí tuệ mà mình chọn Pháp nào nên tu pháp nào không nên tu,...

Nhờ có trí tuệ mà ta chọn lựa:

1. Sống ở đâu?
2. Gặp gỡ ai?
3. Nghĩ thế nào?

Thành hay bại, hạnh phúc hay buồn vui, đau khổ trong đời của mình là quan trọng ở ba cái này.

“Tôi nghe như vậy:

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". -- "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: "Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Người pháp

môn về khu rừng. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng". --"Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

-- Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, y dược trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ: "Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt

không được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một vị xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải từ bỏ ngôi rừng ấy, không được ở lại, ngay lúc ban ngày hay lúc ban đêm.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh không được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ không được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách không khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú... những vật dụng này kiếm được một cách

không khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, không phải vì đồ ăn khát thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng trong khi ta ở tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú không được an trú... vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt không được chứng đạt". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy chỉ với suy tính này, phải từ bỏ ngôi rừng ấy, không được ở lại.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh được định tĩnh; các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt, nhưng những vật dụng cần thiết cho đời sống một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật này kiếm được một cách khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như

sau: "Ta sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt... những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không phải vì món ăn khát thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì được phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng trong khi ta ở tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy chỉ với suy tính này, phải ở lại khu rừng ấy, không được bỏ đi.

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống tại một khu rừng nào. Tỷ-kheo sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt. Và những vật dụng cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta

sống tại khu rừng này. Khi ta sống tại khu rừng này, các niệm chưa được an trú được an trú... vô thường an ổn khỏi các ách phược chưa chứng đạt được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải ở lại khu rừng cho đến trọn đời, không được rời bỏ.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống tại một làng nào...

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống tại một thị trấn nào...

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống tại một đô thị nào...

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống tại một quốc gia nào...

Chư Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người này, các niệm chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt, và những vật dụng này cần

thiết... kiếm được một cách khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy nghĩ như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệম chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt, và những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách khó khăn". Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy ngay trong phần đêm ấy hay ngay trong phần ngày ấy, không phải xin phép, cần phải bỏ ngay người ấy mà đi, không cần theo sát người ấy.

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệម chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt. Nhưng những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệម chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt. Nhưng những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách không khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không phải vì đồ ăn khát thực... không phải vì sàng

tọa... không phải vì được phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và khi ta sống gần người này, các niệ^m chưa được an trú không được an trú... không được chứng đạt". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, chỉ với ước tính này, cần phải bỏ người ấy mà đi, không có xin phép, không có theo sát.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệ^m chưa được an trú được an trú... được chứng đạt. Những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệ^m chưa được an trú được an trú... được chứng đạt. Những vật dụng này cần thiết... kiếm được một cách khó khăn. Nhưng không phải vì y phục mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không phải vì đồ ăn khát thực... không phải vì sàng tọa... không phải vì được phẩm trị bệnh mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và khi ta sống gần người này, các niệ^m chưa được an trú được an trú... vô thượng an ổn khỏi các

ách phước chưa được chứng đạt được chứng đạt". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, chỉ với suy tính này, cần phải theo sát người ấy, không được bỏ đi.

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống gần một người nào. Tỷ-kheo sống gần người ấy, các niệm chưa được an trú được an trú, tâm không định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phước chưa được chứng đạt được chứng đạt, và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một người xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách không khó khăn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: "Ta sống gần người này. Khi ta sống gần người này, các niệm chưa được an trú được an trú, tâm chưa được định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ được hoàn toàn đoạn trừ, và vô thượng an ổn, khỏi ách phước chưa được thành đạt được thành đạt. Và những vật dụng cần thiết cho đời sống mà một vị

xuất gia cần phải sắm đủ, như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng này kiếm được một cách dễ dàng". Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải trọn đời theo sát người này, không được bỏ đi, dầu cho có bị xua đuổi.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn."

(Trích Trung Bộ Kinh - 17. Kinh Khu Rừng)

Ở đây Đức Phật chia là một vật chất và hai là tinh thần. Cái vật chất không phải là gánh nặng, mà cái tinh thần mới quan trọng.

-Sống ở đâu? Nơi nào có Bát Chánh Đạo, có Tứ Niệm Xứ, có Tứ Diệu Đế, nơi nào giúp cho mình có an lạc, có chánh niệm, có tỉnh giác, nơi nào giúp cho mình loại trừ những phiền não thì mình chọn sống ở nơi đó.

-Tiếp đến, gặp gỡ ai? Cũng trong Kinh Khu Rừng, Đức Phật nói gặp người nào mà có an lạc, gặp người nào mà mình phát triển chánh niệm, phát triển thiền Định, phát triển trí tuệ, gặp người nào mà mình có Pháp để mình học, gặp người nào mà Giới Định Tuệ của mình phát triển thì mình gặp.

-Cuối cùng là nghĩ thế nào? Thầy nói ví dụ có người nói với mình: *“Chị ơi đi chùa làm gì? Em thấy chị đi chùa bữa giờ cũng vậy thôi. Đôi khi em thấy cuộc sống của chị từ ngày đi chùa, chị gặp nhiều cái chướng ngại hơn nữa”*. Nghe câu này thì quý vị nghĩ thế nào? Mình có học có tu, mình suy nghĩ thế này: cái gì đến thì nó đến thôi. Cái quả mình đâu có dừng được, đủ duyên thì quả trổ chứ đừng có nói do đi chùa mà nó ra như vậy. Còn nếu mà nói đi chùa trở nghiệp thì quý Thầy với quý Cô trong chùa nghiệp nó trổ đây. Mình trả lời như vậy.

Rồi có người nói: *“Chị ơi em thấy chị tu theo Phật, chị đâu có giàu lên thêm nhiều đâu. Chị tu theo Phật chị nhìn cuộc sống của chị nó cũng như vậy. Bây giờ đi theo em, em biết có vị đó nhìn một cái truyền tam ấn cho chị liền luôn. Chị sẽ nhanh được chư Thiên phù hộ. Chị nhanh được mọi chuyện phát triển”*. Nghe xong là chúng ta phải đặt vấn đề liền, nhờ mình có học Phật Pháp nên khi nghe những điều này chúng ta so với lời Phật dạy có đúng không? Phật dạy cái gì cũng phải có nhân có quả, cái gì nó phải có cái giá của nó.

Cho nên sống ở đâu, gặp gỡ ai và nghĩ thế nào có phải do quý vị có trí tuệ mà lựa chọn không? Thật vật, nhờ có trí tuệ nên mình có lựa chọn.

Có người đời này sanh ra có một dung sắc không có đẹp lắm. Cái sắc của mình nó sanh bởi bốn điều:

1. Sắc do nghiệp sanh
2. Sắc do tâm sanh
3. Sắc do thời tiết sanh
4. Sắc do vật thực sanh

-Học bài này rồi nên chúng ta hiểu rằng do tiền nghiệp nào đó mình sống với tâm sân nhiều, không làm Phước về bố thí hay phục vụ, hay không tu tập tâm từ nhiều. Cho nên đời này mình không có được đẹp lắm. Nhưng dù không đẹp về sắc diện thì mình còn trí tuệ, mình còn sự tinh tấn.

Vào thời Phật có nhiều vị rất là đẹp như Tỳ-kheo Ni Liên Hoa Sắc. Tiền nghiệp của bà làm Phước rất là nhiều, bà nguyện sau này bà có một cái sắc đẹp như hoa sen. Cho nên khi tái sanh vào thời Đức Phật, bà có dung sắc rất đẹp. Do thiện nghiệp quá khứ đủ duyên cho quả nên xinh đẹp và cũng có những người do cái nghiệp bất thiện nào đó trong quá khứ cho nên bây giờ là không được đẹp, cái đó gọi là sắc do nghiệp sanh.

-Sắc do tâm sanh là sao? Quý vị xét lại hình ảnh trước khi nghe Pháp với bây giờ. Trước khi nghe Pháp là nó hơi buồn cái chuyện gì đó, bây giờ nghe Pháp xong mình giác ngộ ra, hiểu ra, thấy ra. Nên

trong một thời Pháp này thôi, khuôn mặt của mình sau đó nhìn lại đã khác. Nói xa hơn là gì? Nếu trong một ngày mình sống bằng tâm từ, ngày đó đi làm từ thiện, ngày đó vô chùa tu học, giữ năm giới, tám giới miên mật. Hay ngày đó quý vị đi làm Phước, hành thiện, sống chánh niệm. Cái sắc của ngày đó nó khác ngay. Còn ngày nào sống bằng tâm ngã mạn, bằng cái tâm bồn xền, cái sắc của mình nó khác.

Đặc biệt lúc nào quý vị hành thiện mà đắc thiện là cái sắc của người đắc thiện nó khác nữa. Thời Đức Phật, Ngài Xá-lợi-phất có một người em. Hôm đó Ngài đang may cái y thì bị con rắn nó cắn. Và Ngài biết là mình sắp mất, sợ làm phiền huynh đệ nên mới nhờ anh đỡ ra khỏi cái hang. Trong lúc Ngài Xá-lợi-phất đưa em mình ra bên ngoài thì Ngài thấy và hỏi khuôn mặt của em sao nhìn đẹp quá, hồng hào tươi tỉnh. Có ai như Ngài không, em sắp mất mà khen em đẹp không? Tại vì người đắc thiện là họ đẹp như vậy, cái sắc của người đó thì gọi là sắc do tâm sanh.

-Sắc do thời tiết sanh: hôm nào mà trời lạnh hay nóng, quý vị thấy cái sắc của mình nó khác không? Cái đó mình gọi là sắc do thời tiết sanh, nghĩa là sắc ảnh hưởng bởi thời tiết.

-Sắc do vật thực sanh, tức là do mình ăn uống. Hôm nào quý vị ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng là khuôn

mặt của mình nó đẹp, hồng hào. Bữa nào quý vị bệnh, nhịn ăn một tuần, mười ngày thôi là sắc của mình nhìn không ra, hốc hác lắm. Cái sắc đó gọi là sắc dưỡng tố, là do các dưỡng chất ăn uống của mình mà nó ảnh hưởng đến cái sắc.

Cho nên ứng dụng bài học này chúng ta phải làm sao? Mình không được đẹp lắm nên bây giờ con trang điểm cho đời sống đức hạnh của con. Nói vậy nghĩa là bây giờ mình đi chùa, tu tập, nghe Pháp, làm thiện, hành thiện, làm phước. Sắc diện mình không đẹp lắm nhưng có trí tuệ.

Cũng vậy, sức khỏe không được tốt lắm. Bây giờ mình ứng dụng bài học hôm nay: **“Đời người: Nghiệp - Tinh tấn - Trí tuệ”**. Chúng ta hiểu rằng do một cái tiền nghiệp nào đó, có thể mình sát sanh, hoặc làm người ta đau khổ nên hiện tại sức khỏe của mình không tốt. Vậy nên bây giờ, mình tinh tấn, trí tuệ bằng cách là tập thể dục, tập yoga, tập khí công, ăn uống cho điều độ, ăn những thức ăn cân bằng âm dương, ăn thức ăn có dưỡng chất. Mình không có sức khỏe thì hạn chế rượu, bia, thuốc lá, ngủ nghỉ đúng giờ, ăn uống, đầy đủ,... Ngoài cái chuyện tập thể dục và ăn uống ra, quý vị cần có một nếp sống lành mạnh.

Vậy thì đời người: nghiệp, tinh tấn, trí tuệ nó là cả một bức tranh cuộc đời mình. Quan trọng ở chỗ

tinhtấn và trí tuệ. Mà cái này mình có thể làm chủ được không? Được. Còn tiền nghiệp nó cho quả mình không biết được. Chúng ta bị động, thừa quý vị! Chúng ta sinh ra đời như một tấm bia cho nghiệp nó bắn. Quý vị nên nhớ vậy. Cho nên mình phải tranh thủ, cố gắng làm phước và có thể chủ động được bằng sự tinh tấn và trí tuệ. Thầy mong rằng qua bài hôm nay, đại chúng học được một vài điều hay để ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.